CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
Địa chỉ: Khu B Số 1/222 Lê Lợi, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Tel: 0912 222 681; 0976 347 836

PHẦN IV

HỒ SƠ NĂNG LỰC THIẾT BỊ MÁY MÓC

QUẢNG TRỊ, THÁNG 4 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
TRƯỜNG SƠN VIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 01 tháng 04 năm 2026

DANH SÁCH THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM

STT	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Hiện trạng
1	Máy kéo nén vạn năng 1000kN (đã qua sử dụng) Model: WE-1000B	Trung Quốc	1	ch	Đã qua sử dụng
2	Máy nén bê tông 2000kN, hiển thị chỉ kim (đã qua sử dụng Model: DYE-2000	Trung Quốc	2	ch	Đã qua sử dụng
3	Máy kéo, nén, uốn đa năng 100kN điều khiển tự động bằng máy tính(Bản Cao Cấp) Model: WDW-100B - Khung máy chính được điều khiển bằng Mô tơ Servo - Bộ thu nhận và xử lý dữ liệu trung tâm - Máy tính PC có cài đặt phần mềm chuyên dụng thử nghiệm Fastest 3.0 (kèm bàn phím, chuột không dây) - Má kẹp mẫu tròn: D4-D9mm; D9-D14mm; D14-D21mm - Má kẹp mẫu dẹt: 0-7mm; 7-14mm; 14-21mm - Bộ thớt nén tiêu chuẩn D120mm - Bộ gá ngàm kéo trên và dưới - Bộ điều khiển tay rời đa năng; - Dây kết nối máy tính;	Trung Quốc	1	Ch	Mới
4	Ngàm kẹp mẫu có chiều rộng 100mm xác định cường độ kéo giật vải địa kỹ thuật	Việt Nam	1	Ch	Mới
5	Bộ gá thí nghiệm xuyên CBR và xuyên thủng thanh cho địa kỹ thuật	Việt Nam	1	Ch	Mới
6	Ngàm kẹp kéo đứt dùng cho vải địa kỹ thuật không dệt, bề rộng mẫu 200mm	Việt Nam	1	Ch	Mới
7	Bộ ngàm thí nghiệm lô cuốn dùng cho vải dệt (loại đặc biệt cải tiến), không sử dụng vít chí	Việt Nam	1	Ch	Mới
8	Bộ ngàm thí nghiệm xé rách hình thang vải địa kỹ thuật	Việt Nam	1	Ch	Mới
9	Bộ kim lún nhựa tự động Model: IV-2000 - Phù hợp để xác định độ xuyên của nhựa đường lớp mặt, nhựa đường cải tiến, nhựa đường lỏng và nhựa đường nhủ tương Thông số kỹ thuật:	Trung Quốc	1	Ch	Mới

	Thời gian thử: 5s Thời gian khởi động lại: 0 – 999,9s Xuyên sâu max: 50mm HIển thị kết quả: Đồng hồ hiển thị thời gian và độ xuyên sâu Trọng lượng (kim, đòn, cân): 100g sai số ±0.05g Trọng lượng kim chuẩn: 2,5g sai số ±0.05g Công suất: 200W Điện áp: 220V Cung cấp gồm: Máy chính, Kim xuyên, Cốc mẫu, Cốc bảo ôn				
10	Thiết bị hoá mềm nhựa tự động Model: SYD2806E (LD-2000) Thông số chính: - Độ chính xác nhiệt độ: ± 0.1°C. - Tự động tăng nhiệt độ: 5°C/phút. - Độ ẩm tương đối: 85% RH - Điện áp: AC220V ± 10%, 50Hz - Kích thước ngoài: 340 x 230 x 340mm - Trọng lượng: 4.5kg Cung cấp gồm: Bếp gia nhiệt, nhiệt kế, gá đỡ mẫu, vòng bi và bi, cốc thủy tinh	Trung Quốc	1	ch	Mới
11	Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa Model: SYD-3536 Dùng để xác định nhiệt độ bắt lửa và nhiệt độ bốc cháy của nhựa; đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7498:2005 - Nhiệt độ làm việc từ: 6~400°C - Độ ẩm: <85% - Công suất: 400W - Nguồn: 220V, 50Hz - Kích thước: Khoảng 500x400x300mm - Trọng lượng: Khoảng 7Kg (không kèm bình ga và van)	Trung Quốc	1	ch	Mới
12	Thiết bị giãn dài nhựa loại 1500mm Model: SY-1,5 Phù hợp theo TCVN, ASTM. Tốc độ kéo tiêu chuẩn: 50,8mm/phút. Khả năng kéo max: 1500 mm Động cơ điện 220V/50Hz. Kèm: 03 khuôn tiêu chuẩn số 8 và 01 đế khuôn đúc mẫu.	Trung Quốc	1	ch	Mới
13	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn Model: JJ-5 Thiết bị dùng tạo hỗn hợp vữa xi măng, kết cấu đơn giản, cấu tạo gọn, dễ sử dụng, an toàn. Tốc độ quay chính của cánh khuấy: 140v/p và 280v/p Tốc độ quay hành tinh 62v/p và 125v/p Điện áp nguồn: 220V/50Hz, 1 pha Công suất: 550W Kích thước: 600x320x660mm Trọng lượng 70kg Dung tích: 5 lít	Trung Quốc	1	ch	Mới

14	Máy nén đất CBR 50kN, kèm cung lực	Trung Quốc	1	ch	Mới
15	Máy nén Marshall 30kN, kèm cung lực	Việt Nam	2	ch	Đã qua sử dụng
16	Nhớt kế VEBÉ Tiêu chuẩn ASTM Kích thước: 400x280x720mm Khối lượng: 60kg Gọn nhẹ, chính xác, dễ sử dụng; Nguồn điện: 220V/50Hz	Trung Quốc	1	bộ	Đã qua sử dụng
16	Bàn rung mẫu Bê tông 900x600mm Phù hợp TCVN, ASTM, AASHTO Dùng xác định khả năng tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông tươi. Có thể gá được tất cả các loại khuôn, kết cấu đơn giản dễ sử dụng. Kích thước mặt bàn rung: 600 x 900mm Tần số rung: 2900 ± 100vòng/phút Biên độ rung: 2-5mm Công suất: 1,1KW Kích thước: 900x600x760 mm Nguồn 220V/50Hz, 1 pha	VN	1	chiếc	Đã qua sử dụng
17	Khuôn bê tông 150x150x600mm Chất liệu: Thép Dùng đúc mẫu bê tông thử khả năng chống uốn, mẫu sau khi đúc có hình lăng trụ với kích thước tiết diện là 150x150mm dài 600mm Chiều dày thành khuôn 8÷10mm Chiều dày vách khuôn ≥ 5mm	VN	30	chiếc	Đã qua sử dụng
18	Bộ gá uốn mẫu bê tông 2 điểm, tiêu chuẩn. Chất liệu: Thép Dùng gá kiểm tra khả năng chống uốn của mẫu bê tông lăng trụ với kích thước mẫu: 150x150x600mm Đường kính gối uốn: 50mm Khoảng cách giữa hai gối uốn dưới: 450mm Khoảng cách giữa hai gối uốn trên: 150mm	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
19	Bộ ép chẻ mẫu bê tông hình trụ D150	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
20	Bộ xuyên bê tông Dùng xác định thời gian đông kết của bê tông Thể tích thùng chứa mẫu 0-1200N Tối thiểu phân chia 5N; Độ chính xác ±5N Khu vực chịu lực của Kim 100mm²; 50mm²;20mm²	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
21	Thiết bị đo modun đàn hồi khi nén Dùng cho mẫu trụ, kèm 2 đồng hồ 12.7mmx0,001mm	TQ	2	bộ	Đã qua sử dụng

22	Bàn dằn vữa xi măng Dùng để xác định độ lưu động của vữa xi măng Chiều cao dằn tiêu chuẩn: 12.7mm Kèm khâu chuẩn, chày đầm và thước kẹp 200mm	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
23	Bộ gá nén mẫu xi măng 40x40mm	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng
24	Bộ gá uốn mẫu xi măng 40x40x160mm	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng
25	Phễu xác định độ chảy của vữa Phù hợp tiêu chuẩn: ASTM C939	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
27	Nhớt kế Suttard dùng để xác định độ chảy của vữa không co	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
28	Dụng cụ xác định độ trương nở và tách nước của vữa	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng
29	Dụng cụ Vica Dùng xác định độ dẻo tiêu và thời gian đông kết, thời gian kết thúc đông kết của xi măng Bao gồm: Thân chính gắn thước, thanh dẫn chuẩn, 3 kim chuẩn, khâu chuẩn, tấm kính.	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
30	Khuôn 40x40x160 kép 3, bằng nhựa	TQ	9	bộ	Đã qua sử dụng
31	Bình tỷ trọng xi măng Dùng để đo tỷ trọng xi măng Thể tích 250 ml Vạch chia từ 0 - 1 ml và từ 18 - 24 trên cổ bình Độ chính xác 0,5 ml	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
32	Thiết bị thử co ngót cho vữa xi măng Sử dụng cho mẫu 25x25x285mm và mẫu 75x75x254mm Cung cấp bao gồm: Bộ gá chính 03 thanh chuẩn là: 158mm ± 0,2mm; 176mm ± 0,2mm; 300mm ±0,2mm, Đồng hồ đo chuyển vị 12x0,001mm	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng
33	Khuôn đúc mẫu co ngót (Loại kép 3) Kích thước: 25,4x25,4x285mm	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
34	Sàng rửa ướt D200 x cao 200mm	TQ	2	ch	Đã qua sử dụng
35	Máy mài mòn Los Angeles Tốc độ quay: 30-33vòng/phút; Kích thước thùng quay: Ø711* H508mm Hiển thị điện tử với bộ đếm có thể cài đặt số vòng quay tuỳ ý Điện áp ngồn: 220V/50hZ, 1phase, 1.5kW Kèm theo: Khay hứng mẫu và 12 viên bi chuẩn	Ý	1	ch	Đã qua sử dụng
36	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D150	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng

37	Bộ xi lanh nén dập đá dăm D75	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
38	Phễu xác định độ xốp của đá, không kèm thùng đong	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
39	Phễu xác định độ xốp của cát, không kèm thùng đong	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
40	Thùng dung trọng 1 lít (Hộc đong)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
41	Thùng dung trọng 2 lít (Hộc đong)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
42	Thùng dung trọng 5 lít (Hộc đong)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
43	Thùng dung trọng 10 lít (Hộc đong)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
44	Thùng dung trọng 20 lít (Hộc đong)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
45	Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
46	Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
47	Bảng màu chuẩn	VN	5	ch	Đã qua sử dụng
48	Dụng cụ hấp phụ nước của cát (Bộ côn chày hấp phụ nước của cát)	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
49	Bộ kim sắt xác định độ phong hoá của đá (3 chiếc/bộ)	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
50	Bộ xác định đương lượng cát Bao gồm: Hộp gỗ, 3 ống mẫu chuẩn, dụng cụ xác định. (không kèm máy lắc)	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
51	Bộ dụng cụ xác định góc nghỉ tự nhiên của cát	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
53	Bình tỷ trọng đất 100ml	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
54	Tấm kính nhám 300x250x8 mm (Tấm kính xác định giới hạn dẻo của đất)	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
55	Thiết bị xác định giới hạn chảy casagrande Bao gồm: Bộ dụng cụ xác định độ giới hạn chảy của đất kèm bộ đếm, dụng cụ khía rãnh, miết rãnh, dao trộn, bát trộn, hộp đựng bằng gỗ.	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
56	Hộp thấm đất nam kinh + Thân bằng đồng thau + Với các lỗ cho nước vào và ra + Dao vòng bằng thép không rỉ + Vòng đệm cao su và đá thấm. Kích thước mẫu thấm 61.8x40mm.	TQ	1	hộp	Đã qua sử dụng
57	Bộ trương nở đất WZ-II Dao vòng thấm 61,8x20mm. Thiết bị điều chỉnh cân bằng bằng đai ốc dưới cốc chứa nước, đồng hồ so 10x0,01mm	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng

58	Máy nén đất tam liên loại thấp áp Tiết diện mẫu: 30cm2, 50cm2 Áp lực: 12.5kPa/800kPa/30cm2; 12.5kPa/400kPa/50cm2Kèm theo: 03 Bộ bát mẫu, 03 Bộ quả cân đủ cấp, 06 viên đá thấm 30cm2, 06 viên đá thấm 50cm2, 03 dao cắt mẫu 30cm2, 03 dao cắt mẫu 50cm2, 03 đồng hồ so 10x0,01mm, 03 bộ gá đồng hồ so.Kèm theo: Bộ quả cân, đá thấm, dao cắt, 03 đồng hồ so 10x0,01mm.	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng
59	Máy cắt đất 2 tốc độ Kèm: Bộ quả cân, hộp cắt, cung lực 1,2mm, 02 đồng hồ so 10x0,01mm.	TQ	2	bộ	Đã qua sử dụng
60	Thiết bị xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	VN	2	bộ	Đã qua sử dụng
61	Bộ dao vòng lấy mẫu đất (loại dao nhỏ) Bao gồm: Chày, Thanh dẫn, Gá dao vòng, 3 lưỡi dao	VN	2	bộ	Đã qua sử dụng
62	Máy siêu âm cọc khoan nhồi đa kênh IWIN-U930	TQ	1	bộ	Mới
63	Dụng cụ đo hệ số mát của mặt đường bằng con lắc (Con lắc Anh) Các thông số kỹ thuật chính Mômen lắc: 615000g*mm Khối lượng của con lắc: 1500 ± 30g Mômen trọng tâm của con lắc: 410 ± 5mm Áp suất tĩnh dương của tấm cao su trên mặt đường: 2263g Đầu đu tự do nghiêng 5 ° Số lần đưa xuống cho đến khi dừng đu không ít hơn 70 lần. Khoảng cách giữa mép ngoài của tấm cao su và tâm xích đu là 508mm.	TQ	1	bộ	Mới
64	Máy đo phản quang sơn kẻ đường (LA-302A) - Hạng mục đo lường hệ thống phản xạ ngược cd . lx-1 .m-2 - Phạm vi đo lường: 0-1999.9 - Góc quan sát: 0,2° - Góc tới: 0,4° - Nhiệt độ màu nguồn sáng: - 2856±50k (chiếu sáng tiêu chuẩn A) - Đường kính điểm kiểm tra 32mm - Lỗi đo lặp lại ≤ 2% - Sai số đo độ tái lập ≤ 3% - Thời gian làm việc của pim >8h - Không gian lưu trữ dữ liệu: 8GB - Dung lượng pin tích hợp 3500m,Ah - Sạc DC 8.4V - Nhiệt độ môi trường: -50 °C~50 °C - Độ ẩm xung quang <98%, không sương quá	TQ	1	bộ	Mới

65	Máy đo phản quang sơn biển báo giao thông (RB-101 PRO) - Kích thước 700*135*115 - Nhiệt độ hoạt động -15 – 60 độ C - Độ ẩm <98% - Nguồn ĐC 8.4V pin 13 Al - Bộ nhớ trong 8G - Làm việc liên tục 48h - Diện tích đo 340*95mm - Sai số trùng lặp 3% - Góc đo 1.05 độ - Cho ra kết quả 3s - Màn hình cảm ứng	TQ	1	bộ	Mới
66	Kích nâng thủy lực 100 tấn , hành trình 100mm Kèm: Bơm thủy lực bằng tay 1 đường ra. Model: HHB-700A; và đồng hồ đo lực	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
67	Súng bắn bê tông (ZC3-A) Lực va đập 2,207Nm. Kích thước: Dia. 54 × 278 mm Trọng lượng : 1 Kg Cung cấp với túi đựng bằng vải, đá mài và hướng dẫn sử dụng.	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
68	Máy siêu âm bê tông Phù hợp tiêu chuẩn EN 12504 part. 4 / ASTM C597 / BS 1881:203 / UNI 9524 / NF P18-418 / UNE 83308.Khoảng đo: 0 ~ 3000 mgiâyĐộ chính xác: 0,1m.giâyCung cấp bao gồm:- Máy chính- Hai đầu đo 55 kHz với cáp nối 3,5 m- Thanh chuẩn- Pin sạc NiMH 4,8V- Nguồn sạc pin 230V, 50Hz- Valy đựng máy.Khối lượng: khoảng 2 kg	Ý	1	bộ	Mới
69	Kích thủy lực rỗng tâm 30 tấn hành trình 100mmCung cấp gồm:Kích thủ lực 30 tấn thông tâm (30kN)Khả năng kích tải Max: 30 tấnHành trình kích: 100mmĐường kính rỗng tâm: 33mmBơm thủy lực bằng tsay CP700 dung tích dầu 0,7 lítĐồng hồ chỉ thị áp Dây dẫn thủy lực	TQ	4	bộ	Đã qua sử dụng
70	Máy chạy hằn lún Thiết bị hằn lún vệt bánh xe LHCZ-8 mã hiệu 241108	TQ	1	Bộ	Đã qua sử dụng

	Máy ép ống cống 3 cạnhThiết bị thử Ống cống 3 cạnh dùng nén cống hộp vuông và cống ly tâm				
71	Khả năng nén được ống cống có đường kính trong từ: 300 - 1000mmÁp suất tối đa: 500KNCung cấp bao gồm:1. Khung chịu tải chính có thể điều chỉnh được độ cao để phù hợp với các đường kính ống cống.2. Ba lăng xích1 tấn nâng hạ khung chịu tải bằng tay.3. Bơm thuỷ lực kèm piston hai chiều hành trình 150mm, lực 500KN4. Hiện thị diện tử.5. Các căn đo vết nứt.6. Móng và neo sắt bằng thép đồng bộ với khung chịu tải chính	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
72	Thiết bị giãn dài nhựa loại 1500mm Theo TCVN, ASTM. Tốc độ kéo tiêu chuẩn: 50,8mm/phút. Khả năng kéo max: 1500 mm Động cơ điện 220V/50Hz. Kèm: 03 khuôn tiêu chuẩn số 8 và 01 đế khuôn đúc mẫu.	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
73	Thiết bị kim lún nhựa Đồng hồ chỉ thị 50mm, sai số 0,01 mm; kèm cốc mẫu, cốc bảo ôn giữ nhiệt, 3 kim tiêu chuẩn.	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
74	Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa (không kèm bình ga và van khí)	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
75	Thiết bị tổn thất khi nung Bao gồm: Mô tơ tốc độ tiêu chuẩn, giá quay, 09 hộp mẫu tiêu chuẩn chịu nhiệt.	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
76	Cốc xác định lượng hoà tan nhựa trong Tricloetylen	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
77	Giá treo xác định độ dính bám với đá	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
78	Máy chưng cất mẫu Thông số kỹ thuật chính Nguồn điện: AC(220±10%)V, 50 Hz Công suất làm nóng lò điện: 2000W Kiểm soát nhiệt độ không đổi: 550°C + 10°C Nhiệt độ môi trường xung quanh: 35°C Độ ẩm tương đối: ≤85% Tổng công suất tiêu thụ: 2100W Trọng lượng: 5kg	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng
79	Bộ dụng cụ xác định khối lượng riêng của bê tông nhựa phù hợp theo TCVN 8860-4:2011Bao gồm: Bình tam giác có vòi 1000ml (03 ch)Bình tam giác có vòi 2.5 lít (01 ch)Ống cao su (02 m)Đồng hồ áp (02 ch)Van đồng cho hút chân không, các dây nối và van khóa	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng

80	Dụng cụ kiểm tra độ thấm của gạch Block. Dùng cho gạch kích thước 170x130x60; 200x95x60 (không kèm thùng chứa nước)	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
81	Bộ gá uốn mẫu gạch xây tiêu chuẩn Dùng để gá thử uốn gạch xây Đường kính gối uốn: 10mm Khoảng cách 2 gối uốn dưới: 180mm	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
82	Bộ tấm ép mẫu gạch tự chèn tiêu chuẩn Kích thước: 120x60x20mm 2 tấm/bộ	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
83	Bộ gá thử uốn gạch men Ceramic Sử dụng trên máy kéo vài địa WDW-100, bao gồm 2 gối dưới và 01 gối trên, 01 bộ gá	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
84	Lò nung 1000^0C; Nhiệt độ Max: 1000^0C Dung tích lò: 7 lít	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
85	Cân kỹ thuật 5000g/0.01g - Màn hình hiển thị màu LCD, rộng, thuận tiện cài đặt và sử dụng - Bảo vệ chống quá tải Thông số kỹ thuật: - Khả năng cân Max: 5000g - Độ chính xác: 0,01g - Độ lặp lại: 0.01g - Kích thước đĩa cân: Ø130mm - Kích thước cân: 34x26.5x24cm - Adapter: DC12V/AC6V	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
86	Bộ đầm mẫu marshall bằng tay Trọng lượng búa: 4.53kg Chiều cao rơi: 45.7cm Kích thước: 300x300x1033mm Bao gồm: Chày đầm; Thanh dẫn; Thanh đỡ; Đế đầm; Đế gỗ; 4 bulong dài; Tấm đế; cổ khuôn+thân khuôn+đế khuôn marshall.	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
87	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3); Buồng mẫu : 3KG Công suất : 750W Tốc độ Max: 3000r/min Trọng lượng : 35kg Điện áp nguồn: 220V/50Hz	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
88	Bộ đầm mẫu marshall tự động	VN	1	Bộ	Đã qua sử dụng

89	Thân khuôn marshall	VN	9	ch	Đã qua sử dụng
90	Cổ khuôn Marhsall	VN	9	ch	Đã qua sử dụng
91	Giấy lọc cho ly tâm 3000g, D330, loại dày, 100 tờ/hộp	VN	1	hộp	Đã qua sử dụng
92	Bể ổn nhiệt marshall điện tử Model: CF-BDung tích bể: 60 lít Nhiệt độ cài đặt: Nhiệt độ môi trường đến 70°C	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG				Đã qua sử dụng
93	Bộ đo E bằng tấm ép tĩnh Bao gồm: Tấm ép D340mm, kích thuỷ lực 32tấn gắn đồng hồ chỉ thị lực 16 tấn, bộ giàn đỡ thiên phân kế, 02 đồng hồ sơ 10x0,01mm	VN	2	bộ	Đã qua sử dụng
94	Ống kê cao 200mm	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
95	Ống kê cao 150mm	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
96	Ống kê cao 300mm	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
97	Tấm ép cứng D760mm của bộ đo E	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
98	Tấm ép cứng D610mm của bộ đo E	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
99	Tấm ép cứng D450mm của bộ đo E	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
100	Tấm tự lựa D250 của bộ đo E	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
101	Bộ cần Benkenman Kiểu dáng Châu Âu Tỷ lệ 2:1 làm bằng INOX , rút 3 đoạn, hình thức gọn gàng, có bọt thủy thăng bằng, dễ sử dụng kèm 01 đồng hồ so 10x0.01mm	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
102	Phễu rót cát hiện trường Kèm: Bình cát chuẩn bằng nhựa, tấm dung trọng hiện trường, 3 gim, túi vải.	VN	3	bộ	Đã qua sử dụng
103	Cát chuẩn kiểm tra độ chặt, 0,3-0,6mm (50kg)	VN	50	kg	Đã qua sử dụng
104	Thước 3m với thước đo độ võng, loại gấp đôi.	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
105	Bộ xác định độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát. Bao gồm: Hộp gỗ, ống đong tiêu chuẩn, bàn xoa chuẩn, chổi mềm.	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
	THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM DÙNG CHUNG				Đã qua sử dụng

106	Tủ sấy 300^{0}C chỉ thị điện tử Model: 101-2A Dung tích: 136 lít Nhiệt độ: Cài đặt tùy ý từ nhiệt độ môi trường đến 299 độC, duy trì nhiệt độ tại điểm cài đặt Sai số hiển thị: 1 độ C Hệ thống khởi từ điều khiển đóng, ngắt khi đạt nhiệt độ cài đặt đảm bảo độ chính xác Chỉ thị bằng đồng hồ điện tử	TQ	2	ch	Đã qua sử dụng
107	Cân điện tử ALC 15kg (VibraShinko - Nhật)Khả năng cân : 15kg ± 0.5g Cấp chính xác: II, OIMLKích thước đĩa cân: 230mm x 280mm3 màn hình LCD.Tính năng: Đếm, cân thông thường, trừ bì.Nguồn điện: 220V/6V/4h hoặc AC/DC adaptor	TQ	6	ch	Đã qua sử dụng
108	Kích đùn mẫu vạn năng 4" và 6" Kích Trung Quốc 16 tấn	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
109	Bàn cân thuỷ tĩnh tiêu chuẩn Có bàn nâng di động, kiểu dáng hiện đại, tời quay tay nâng hạ, tiện vận hành.	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
110	Rọ cân thuỷ tĩnh 200x200	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
111	Nhiệt kế điện tử Model: TP101 Khoảng đo từ -50 đến 300 độ C	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
112	Nhiệt kế kim loại 250^{0}C/5 độ	HQ	1	ch	Đã qua sử dụng
113	Thước kẹp 300mm	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
114	Bộ gối uốn thép dùng cho máy kéo thép vạn năng: Phù hợp với TCVN/ISO bao gồm 21 cỡ tiêu chuẩn: Bao gồm các cỡ gối: D30; D32; D36; D40; D42; D48; D50; D56; D60; D64; D70; D72; D80; D84; D96; D108; D120; D132; D150; D168; D192mm, bộ gá trên cho các gối, thùng gỗ	VN	1	Bộ	Đã qua sử dụng
115	Bộ gá kéo bu lông (13 cỡ) dùng thử kéo Bulong trên máy kéo thép đường kính từ bulong M6-M32: Cung cấp bao gồm các đầu kéo thay thế cho bulong: M6; 8; 10; 12; 14; 16; 18; 20; 22; 25; 28; 30; 32mm, bộ gá trên, dưới, thùng gỗ	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng

116	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	VN	30	chiếc	Đã qua sử dụng
117	Côn thử độ sụt bê tông N1 bằng INOX Côn chuẩn D100 x D200 x H300 Bao gồm: Côn chuẩn, phễu hứng, tấm đế thép 500x500x2,5mm (có 1 tai xách), thanh đầm, ca xúc mẫu tròn, thước là 500mm	VN	1	bộ	Đã qua sử dụng
118	Cối Proctor tiêu chuẩn	VN	3	ch	Đã qua sử dụng
119	Chày Proctor tiêu chuẩn	VN	3	ch	Đã qua sử dụng
120	Cối Proctor cải tiến	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
121	Chày Proctor cải tiến	VN	1	ch	Đã qua sử dụng
122	Khuôn CBR tiêu chuẩn mạ cầu vồng.Phù hợp với TCVN, ASTMGồm: Thân khuôn, cổ khuôn, đế khuôn, đĩa đo trương nở, quả gia tải có rãnh, quả gia tải không rãnh, giá đỡ đồng hồ so, đồng hồ so 10x0,01mm.	VN	9	bộ	Đã qua sử dụng
123	Bộ sàng tiêu chuẩn D300 bao gồm các cỡ: 50; 40; 37,5; 31,5; 25; 20; 19; 12,5; 10; 9,5; 5; 4,75; 3; 2,5; 2,36; 2; 1,7; 1,25; 1,18; 1; 0,63; 0,6; 0,5; 0,425; 0,315; 0,3; 0,25; 0,15; 0,14; 0,1; 0,09; 0,075; đáy nắp	TQ	33	ch	Đã qua sử dụng
124	Thiết bị con lắc Anh, thước cữ đo chiều dài tiếp xúc bằng nhựa tổng hợp, nhiệt kế điện tử, chai nhựa đựng nước để làm ướt bề mặt, chổi lông làm sạch mặt đường.	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
125	Thiết bị RB-101 Pro mã hiệu 202402002 xuất xứ Trung Quốc – Kiểm tra màn phản quang biển báo	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
126	Thiết bị thử độ bám dính của vữa và lớp sơn dẻo nhiệt với mặt đường nhựa. LR-6000C	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng

128	Đồng hồ So thiết bị đo chiều dày sơn kẻ đường	TQ	1	ch	Đã qua sử dụng
127	Máy đo điện trở đất . Model: UNI-T UT521 Thông số kỹ thuật: Điện trở dất: 2000Ω Điện áp đất AC: 200V Tần số: 50Hz/60Hz Hiển thị đếm: 2000 Chọn dải thủ công: Có Tự động tắt: Có Chỉ báo pin yếu: Có Giữ dữu liệu: Có Lưu dữ liệu: 20 Hiển thị đầy đủ biểu tượng: Có Bảo vệ cách nhiệt kép: Có Hiển thị tiếp xúc kém: Có Hiển thị : Có Kiểm tra 2 dây: Có Kiểm tra 3 dây: Có Nguồn điện: Pin 1.5V (LR6) x 6 Màn hình: 70.6mm x 34mm Trọng lượng tịnh: 560g Kích thước sản phẩm: 160mm x 100mm x 70.5mm Phụ kiện đi kèm: Pin, dây đo đơn giản kèm kẹp cá sấu, dây đo tiêu chuẩn kèm kẹp cá sấu, cọc tiếp đất, dây đeo	TQ	1	bộ	Đã qua sử dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN

TRƯỜNG SƠN VIỆT

Giám đốc

M.S.D.N: 3200536756 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT
TỈNH QUẢNG

Lương Thế Lực

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 520/2026/HĐKT

- Căn cứ Luật thương mại sửa đổi số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2026 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi - Phường Nam Đông Hà - Quảng Trị - Việt Nam

Điện thoại : 02333565686

Mã số thuế: 3200536756

Tài khoản: 111000089723 Tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Quảng Trị

Do Ông : **Lương Thế Lực** Giám Đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: **Nguyễn Quang Hưng** - Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau thương thảo, đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1: Hàng hoá (thiết bị và vật tư)

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán các thiết bị, vật tư theo danh mục sau:

CODE	TÊN THIẾT BỊ	Số lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	VAT %	Thành Tiền
DL4501	**Máy kéo, nén, uốn đa năng 100kN điều khiển tự động bằng máy tính (Bản Cao Cấp)** **Model: WDW-100B** **Xuất xứ: Trung Quốc** Ứng dụng: Thiết bị dùng để kiểm tra khả năng chịu lực kéo, nén, uốn của vật liệu kim loại nhỏ, vải địa kỹ thuật, cao su, ống nước, dây điện, gỗ, thạch cao, cốt sợi và các loại vật liệu có sức chịu kéo thấp khác.... Máy được điều khiển bằng máy tính PC thông qua phần mềm chuyên dụng cài cho phép lựa chọn các phương pháp thử nghiệm khác nhau, duy trì thử nghiệm với tải trọng lực cố định hoặc tốc độ thử nghiệm cố định trong suốt quá trình thử nghiệm Hiển thị kết quả giá trị lực tối đa, độ bền vật liệu, chiều dài kéo và độ giãn dài tối đa có thể được hiển thị cùng một lúc. Có thể hiển thị 1 hoặc 3 loại biểu đồ cùng một lúc do tuỳ chọn sử dụng, các đại lượng của biểu đồ có thể thay đổi tuỳ thuộc vào thí nghiệm mà người vận hành không cần phải ghi lại và tính toán riêng, điều này giúp cải thiện đáng kể độ tin cậy của bài kiểm tra.	1	bộ	115,000,000	8	124,200,000

	Các thông số kỹ thuật chính Khả năng tải Max: 100KN Độ phân giản: 1N Tốc độ kéo/nén điều chỉnh theo độ giãn dài : 0,01-500mm Tốc độ kéo kéo/nén điều chỉnh theo thang lực: 0,005-20kN/s Sai số tương đối: ±1% Phạm vi đo biến dạng: 0,2% - 100% Khoảng cách thử kéo Max: 0-900mm Khoảng cách thử nén Max: 0-900mm Chiều rộng kiểm tra: 400mm Nguồn điện: 220V/50Hz; 2,2kW Kích thươc máy: 720x520x2150mm Trọng lượng: 780kg					
	Cung cấp Bao gồm: - Khung máy chính được điều khiển bằng Mô tơ Servo - Bộ thu nhận và xử lý dữ liệu trung tâm - Máy tính PC có cài đặt phần mềm chuyên dụng thử nghiệm Fastest 3.0 (kèm bàn phím, chuột không dây) - Má kẹp mẫu tròn: D4-D9mm; D9-D14mm; D14-D21mm - Má kẹp mẫu dẹt: 0-7mm; 7-14mm; 14-21mm - Bộ thớt nén tiêu chuẩn D120mm - Bộ gá ngàm kéo trên và dưới - Bộ điều khiển tay rời đa năng; - Dây kết nối máy tính;					
DL4512	Ngàm kẹp mẫu có chiều rộng 100mm xác định cường độ kéo giật vải địa kỹ thuật Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	3,000,000	8	3,240,000
DL4513	Bộ gá thí nghiệm xuyên CBR và xuyên thủng thanh cho địa kỹ thuật	1	bộ	4,000,000	8	4,320,000
DL4511	Ngàm kẹp kéo đứt dùng cho vải địa kỹ thuật không dệt, bề rộng mẫu 200mm Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	4,000,000	8	4,320,000
DL4515	Bộ ngàm thí nghiệm lô cuốn dùng cho vải dệt (loại đặc biệt cải tiến), không sử dụng vít chí Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	4,500,000	8	4,860,000
DL4516	Bộ ngàm thí nghiệm xé rách hình thang vải địa kỹ thuật Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	3,500,000	8	3,780,000
DL4003	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3) Xuất xứ: Trung Quốc Buồng mẫu: 3KG Công suất: 750W Tốc độ Max: 3000r/min Trọng lượng: 35kg Điện áp nguồn: 220V/50Hz	1	bộ	14,500,000	8	15,660,000
DL3506	Bộ kim lún nhựa tự động Model: IV-2000 Xuất xứ: Trung Quốc - Phù hợp để xác định độ xuyên của nhựa đường lớp mặt, nhựa đường cải tiến, nhựa đường lỏng và nhựa đường nhũ tương Thông số kỹ thuật: Thời gian thử: 5s Thời gian khởi động lại: 0 – 999,9s Xuyên sâu max: 50mm HIển thị kết quả: Đồng hồ hiển thị thời gian và độ xuyên sâu	1	bộ	9,500,000	8	10,260,000

DL3512	Thiết bị hoá mềm nhựa tự động Model: SYD2806E (LD-2000) Xuất xứ: Trung Quốc Thông số chính: - Độ chính xác nhiệt độ: ± 0.1°C. - Tự động tăng nhiệt độ: 5°C/phút. - Độ ẩm tương đối: 85% RH - Điện áp: AC220V ± 10%, 50Hz - Kích thước ngoài: 340 x 230 x 340mm - Trọng lượng: 4.5kg Cung cấp gồm: Bếp gia nhiệt, nhiệt kế, gá đỡ mẫu, vòng bi và bi, cốc thủy tinh	1	bộ	6,000,000	8	6,480,000
DL3518	Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa Model: SYD-3536 Xuất xứ: Trung Quốc Dùng để xác định nhiệt độ bắt lửa và nhiệt độ bốc cháy của nhựa; đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7498:2005 - Nhiệt độ làm việc từ: 6~400°C - Độ ẩm: <85% - Công suất: 400W - Nguồn: 220V, 50Hz - Kích thước: Khoảng 500x400x300mm - Trọng lượng: Khoảng 7Kg (không kèm bình ga và van)	1	bộ	6,000,000	8	6,480,000
DL3500	Thiết bị giãn dài nhựa loại 1500mm Model: SY-1,5 Xuất xứ: Trung Quốc Phù hợp theo TCVN, ASTM. Tốc độ kéo tiêu chuẩn: 50,8mm/phút. Khả năng kéo max: 1500 mm Động cơ điện 220V/50Hz. Kèm: 03 khuôn tiêu chuẩn số 8 và 01 đế khuôn đúc mẫu.	1	bộ	16,000,000	8	17,280,000
DL4010	Máy đầm MARSHALL tự động Model: LHMJ-II (FY-3A) Xuất xứ: Trung Quốc Trọng lượng búa: 4.53kg Tốc độ đầm: 56 lần/phút Chiều cao rơi: 45.7cm Công suất: 250W Nguồn điện: 220V/50Hz, 1 pha Bộ điều khiển điện tử hiện số với bộ đếm số búa đầm đặt được tuỳ ý; hoạt động bằng động cơ điện 220V/50Hz	1	bộ	20,500,000	8	22,140,000
DL7026	Cân kỹ thuật 5000g/0.01g (Labex-Anh) Model: HC-B50002 Xuất xứ: Trung Quốc - Màn hình hiển thị màu LCD, rộng, thuận tiện cài đặt và sử dụng - Bảo vệ chống quá tải Thông số kỹ thuật: - Khả năng cân Max: 5000g - Độ chính xác: 0,01g - Độ lặp lại: 0.01g - Kích thước đĩa cân: Ø130mm - Kích thước cân: 34x26.5x24cm - Adapter: DC12V/AC6V	1	chiếc	4,800,000	8	5,184,000

DL5031	Cát 0,6-1,2mm - VN Dùng kiểm tra độ chặt hiện trường	100	kg	12,000	10	1,320,000
	Sàng d300 (các cỡ dùng trong BTN 25mm, 19mm, 16mm, 12.5mm, 9.5mm, 4.75mm, 2.36mm, 1.18mm, 0.6mm, 0.3mm, 0.15mm, 0.075mm. Đáy ,nắp)	13	chiếc	210,000	8	2,948,400
	Tổng Cộng					**232,472,400**

Điều 2: Giá cả:

Tổng giá trị hợp đồng: **232,472,400 VNĐ**

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng./.).

Giá trên là giá đã bao gồm: Thuế VAT , chi phí Hiệu chuẩn thiết bị, chi phí vận chuyển thiết bị đến PTN bên A.

Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:

- Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và phù hợp với Tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO.

- Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng do lỗi của nhà sản xuất tại phòng TN Bên A.

Điều 4: Thời gian và địa điểm bàn giao lắp đặt:

- Thời gian giao hàng: Hàng được giao trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thi hành và ngay sau khi Bên B nhận được tiền thanh toán của Bên A.

- Địa điểm bàn giao và lắp đặt thiết bị: Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Bình

Điều 5: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán chuyển khoản cho Bên B tại các thời điểm như sau:

Bên A đặt cọc cho Bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **116.236.200 VNĐ** *(Bằng chữ:Một trăm mười sáu triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng./.)* ngay sau khi Hợp đồng được ký bởi hai bên. Sau đó bên B tiến hành chuẩn bị hàng hoá bàn giao cho bên A trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền của bên A.

Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng còn lại tương ứng với số tiền **116.236.200 VNĐ** (*Bằng chữ:Một trăm mười sáu triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng./.) sau khi bên B bàn giao hàng hoá cho bên A. Sau đó bên B xuất hoá đơn hợp lệ trả bên A.*

Điều 6: Các điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng này và không bên nào được huỷ Hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý bên kia bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp xảy ra, thì bên A phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với bên B và ngược lại về quyền lợi của Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có gì cần sửa đổi bổ sung, hai bên sẽ thảo luận và thống nhất với nhau trên tinh thần hợp tác để giải quyết.

Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Toà án kinh tế TP.Hà Nội giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.Hà Nội là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi Bên A thanh toán hết tiền cho Bên B, Bên B bàn giao toàn bộ thiết bị cho Bên A mà không có bất cứ phát sinh nào khác. Hàng hoá được hiểu là thuộc quyền sử hữu và định đoạt của Bên B cho đến thời điểm Bên A thanh toán hết số tiền theo Hợp đồng.

Trong thời gian bảo hành, khi máy có sự cố hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất Bên B cam kết trong vòng 48 giờ sẽ cử cán bộ xuống kiểm tra, sửa chữa máy cho Bên A; nếu không sửa chữa được sẽ đổi máy khác cho Bên A.

Hợp đồng này lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
GIÁM ĐỐC	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Lương Thế Lực	Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 520/2026/HĐKT

- Căn cứ Luật thương mại sửa đổi số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2026 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi - Phường Nam Đông Hà - Quảng Trị - Việt Nam

Điện thoại : 02333565686

Mã số thuế: 3200536756

Tài khoản: 111000089723 Tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Quảng Trị

Do Ông : **Lương Thế Lực** Giám Đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: **Nguyễn Quang Hưng** - Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau thương thảo, đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1: Hàng hoá (thiết bị và vật tư)

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán các thiết bị, vật tư theo danh mục sau:

CODE	TÊN THIẾT BỊ	Số lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	VAT %	Thành Tiền
DL4501	**Máy kéo, nén, uốn đa năng 100kN điều khiển tự động bằng máy tính (Bản Cao Cấp)** **Model: WDW-100B** **Xuất xứ: Trung Quốc** Ứng dụng: Thiết bị dùng để kiểm tra khả năng chịu lực kéo, nén, uốn của vật liệu kim loại nhỏ, vải địa kỹ thuật, cao su, ống nước, dây điện, gỗ, thạch cao, cốt sợi và các loại vật liệu có sức chịu kéo thấp khác.... Máy được điều khiển bằng máy tính PC thông qua phần mềm chuyên dụng cài cho phép lựa chọn các phương pháp thử nghiệm khác nhau, duy trì thử nghiệm với tải trọng lực cố định hoặc tốc độ thử nghiệm cố định trong suốt quá trình thử nghiệm Hiển thị kết quả giá trị lực tối đa, độ bền vật liệu, chiều dài kéo và độ giãn dài tối đa có thể được hiển thị cùng một lúc. Có thể hiển thị 1 hoặc 3 loại biểu đồ cùng một lúc do tuỳ chọn sử dụng, các đại lượng của biểu đồ có thể thay đổi tuỳ thuộc vào thí nghiệm mà người vận hành không cần phải ghi lại và tính toán riêng, điều này giúp cải thiện đáng kể độ tin cậy của bài kiểm tra.	1	bộ	115,000,000	8	124,200,000

	Các thông số kỹ thuật chính Khả năng tải Max: 100KN Độ phân giản: 1N Tốc độ kéo/nén điều chỉnh theo độ giãn dài : 0,01-500mm Tốc độ kéo kéo/nén điều chỉnh theo thang lực: 0,005-20kN/s Sai số tương đối: ±1% Phạm vi đo biến dạng: 0,2% - 100% Khoảng cách thử kéo Max: 0-900mm Khoảng cách thử nén Max: 0-900mm Chiều rộng kiểm tra: 400mm Nguồn điện: 220V/50Hz; 2,2kW Kích thươc máy: 720x520x2150mm Trọng lượng: 780kg					
	Cung cấp Bao gồm: - Khung máy chính được điều khiển bằng Mô tơ Servo - Bộ thu nhận và xử lý dữ liệu trung tâm - Máy tính PC có cài đặt phần mềm chuyên dụng thử nghiệm Fastest 3.0 (kèm bàn phím, chuột không dây) - Má kẹp mẫu tròn: D4-D9mm; D9-D14mm; D14-D21mm - Má kẹp mẫu dẹt: 0-7mm; 7-14mm; 14-21mm - Bộ thớt nén tiêu chuẩn D120mm - Bộ gá ngàm kéo trên và dưới - Bộ điều khiển tay rời đa năng; - Dây kết nối máy tính;					
DL4512	Ngàm kẹp mẫu có chiều rộng 100mm xác định cường độ kéo giật vải địa kỹ thuật Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	3,000,000	8	3,240,000
DL4513	Bộ gá thí nghiệm xuyên CBR và xuyên thủng thanh cho địa kỹ thuật	1	bộ	4,000,000	8	4,320,000
DL4511	Ngàm kẹp kéo đứt dùng cho vải địa kỹ thuật không dệt, bề rộng mẫu 200mm Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	4,000,000	8	4,320,000
DL4515	Bộ ngàm thí nghiệm lô cuốn dùng cho vải dệt (loại đặc biệt cải tiến), không sử dụng vít chí Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	4,500,000	8	4,860,000
DL4516	Bộ ngàm thí nghiệm xé rách hình thang vải địa kỹ thuật Xuất xứ: Việt Nam	1	bộ	3,500,000	8	3,780,000
DL4003	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3) Xuất xứ: Trung Quốc Buồng mẫu: 3KG Công suất: 750W Tốc độ Max: 3000r/min Trọng lượng: 35kg Điện áp nguồn: 220V/50Hz	1	bộ	14,500,000	8	15,660,000
DL3506	Bộ kim lún nhựa tự động Model: IV-2000 Xuất xứ: Trung Quốc - Phù hợp để xác định độ xuyên của nhựa đường lớp mặt, nhựa đường cải tiến, nhựa đường lỏng và nhựa đường nhủ tương Thông số kỹ thuật: Thời gian thử: 5s Thời gian khởi động lại: 0 – 999,9s Xuyên sâu max: 50mm HIển thị kết quả: Đồng hồ hiển thị thời gian và độ xuyên sâu	1	bộ	9,500,000	8	10,260,000

DL3512	Thiết bị hoá mềm nhựa tự động Model: SYD2806E (LD-2000) Xuất xứ: Trung Quốc Thông số chính: - Độ chính xác nhiệt độ: ± 0.1°C. - Tự động tăng nhiệt độ: 5°C/phút. - Độ ẩm tương đối: 85% RH - Điện áp: AC220V ± 10%, 50Hz - Kích thước ngoài: 340 x 230 x 340mm - Trọng lượng: 4.5kg Cung cấp gồm: Bếp gia nhiệt, nhiệt kế, gá đỡ mẫu, vòng bi và bi, cốc thủy tinh	1	bộ	6,000,000	8	6,480,000
DL3518	Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa Model: SYD-3536 Xuất xứ: Trung Quốc Dùng để xác định nhiệt độ bắt lửa và nhiệt độ bốc cháy của nhựa; đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7498:2005 - Nhiệt độ làm việc từ: 6~400°C - Độ ẩm: <85% - Công suất: 400W - Nguồn: 220V, 50Hz - Kích thước: Khoảng 500x400x300mm - Trọng lượng: Khoảng 7Kg (không kèm bình ga và van)	1	bộ	6,000,000	8	6,480,000
DL3500	Thiết bị giãn dài nhựa loại 1500mm Model: SY-1,5 Xuất xứ: Trung Quốc Phù hợp theo TCVN, ASTM. Tốc độ kéo tiêu chuẩn: 50,8mm/phút. Khả năng kéo max: 1500 mm Động cơ điện 220V/50Hz. Kèm: 03 khuôn tiêu chuẩn số 8 và 01 đế khuôn đúc mẫu.	1	bộ	16,000,000	8	17,280,000
DL4010	Máy đầm MARSHALL tự động Model: LHMJ-II (FY-3A) Xuất xứ: Trung Quốc Trọng lượng búa: 4.53kg Tốc độ đầm: 56 lần/phút Chiều cao rơi: 45.7cm Công suất: 250W Nguồn điện: 220V/50Hz, 1 pha Bộ điều khiển điện tử hiện số với bộ đếm số búa đầm đặt được tuỳ ý; hoạt động bằng động cơ điện 220V/50Hz	1	bộ	20,500,000	8	22,140,000
DL7026	Cân kỹ thuật 5000g/0.01g (Labex-Anh) Model: HC-B50002 Xuất xứ: Trung Quốc - Màn hình hiển thị màu LCD, rộng, thuận tiện cài đặt và sử dụng - Bảo vệ chống quá tải Thông số kỹ thuật: - Khả năng cân Max: 5000g - Độ chính xác: 0,01g - Độ lặp lại: 0.01g - Kích thước đĩa cân: Ø130mm - Kích thước cân: 34x26.5x24cm - Adapter: DC12V/AC6V	1	chiếc	4,800,000	8	5,184,000

DL5031	Cát 0,6-1,2mm - VN Dùng kiểm tra độ chặt hiện trường	100	kg	12,000	10	1,320,000
	Sàng d300 (các cỡ dùng trong BTN 25mm, 19mm, 16mm, 12.5mm, 9.5mm, 4.75mm, 2.36mm, 1.18mm, 0.6mm, 0.3mm, 0.15mm, 0.075mm. Đáy ,nắp)	13	chiếc	210,000	8	2,948,400
	Tổng Cộng					**232,472,400**

Điều 2: Giá cả:

Tổng giá trị hợp đồng: **232,472,400 VNĐ**

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng./.).

Giá trên là giá đã bao gồm: Thuế VAT , chi phí Hiệu chuẩn thiết bị, chi phí vận chuyển thiết bị đến PTN bên A.

Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:

- Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và phù hợp với Tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO.

- Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng do lỗi của nhà sản xuất tại phòng TN Bên A.

Điều 4: Thời gian và địa điểm bàn giao lắp đặt:

- Thời gian giao hàng: Hàng được giao trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thi hành và ngay sau khi Bên B nhận được tiền thanh toán của Bên A.

- Địa điểm bàn giao và lắp đặt thiết bị: Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Bình

Điều 5: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán chuyển khoản cho Bên B tại các thời điểm như sau:

Bên A đặt cọc cho Bên B 50% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **116.236.200 VNĐ** *(Bằng chữ:Một trăm mười sáu triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng./.)* ngay sau khi Hợp đồng được ký bởi hai bên. Sau đó bên B tiến hành chuẩn bị hàng hoá bàn giao cho bên A trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền của bên A.

Bên A thanh toán cho Bên B 50% giá trị hợp đồng còn lại tương ứng với số tiền **116.236.200 VNĐ** (*Bằng chữ:Một trăm mười sáu triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng. /.) sau khi bên B bàn giao hàng hoá cho bên A. Sau đó bên B xuất hoá đơn hợp lệ trả bên A.*

Điều 6: Các điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng này và không bên nào được huỷ Hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý bên kia bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp xảy ra, thì bên A phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với bên B và ngược lại về quyền lợi của Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có gì cần sửa đổi bổ sung, hai bên sẽ thảo luận và thống nhất với nhau trên tinh thần hợp tác để giải quyết.

Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Toà án kinh tế TP.Hà Nội giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.Hà Nội là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi Bên A thanh toán hết tiền cho Bên B, Bên B bàn giao toàn bộ thiết bị cho Bên A mà không có bất cứ phát sinh nào khác. Hàng hoá được hiểu là thuộc quyền sử hữu và định đoạt của Bên B cho đến thời điểm Bên A thanh toán hết số tiền theo Hợp đồng.

Trong thời gian bảo hành, khi máy có sự cố hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất Bên B cam kết trong vòng 48 giờ sẽ cử cán bộ xuống kiểm tra, sửa chữa máy cho Bên A; nếu không sửa chữa được sẽ đổi máy khác cho Bên A.

Hợp đồng này lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

GIÁM ĐỐC

Lương Thế Lực

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 547/2025/HĐKT

- Căn cứ Luật thương mại sửa đổi số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi - Phường Nam Đông Hà - Quảng Trị - Việt Nam

Điện thoại : 02333565686

Mã số thuế: 3200536756

Tài khoản: 111000089723 Tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Quảng Trị

Do Ông : **Lương Thế Lực** Giám Đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: **Nguyễn Quang Hưng** - Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau thương thảo, đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1: Hàng hoá (thiết bị và vật tư)

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán các thiết bị, vật tư theo danh mục sau:

CODE	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	Số lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	VAT %	Thành Tiền
ME.0615	Máy đầm MARSHALL tự động Model: FY-3A Trọng lượng búa: 4.53kg Tốc độ đầm: 56 lần/phút Chiều cao rơi: 45.7cm Công suất: 250W Nguồn điện: 220V/50Hz, 1 pha Bộ điều khiển điện tử hiện số với bộ đếm số búa đầm đặt được tuỳ ý; hoạt động bằng động cơ điện 220V/50Hz	TQ	1	bộ	20,500,000	8	22,140,000
ME.0622	Bể ổn nhiệt marshall điện tử Model: CF-B Dung tích bể: 40 lít Nhiệt độ cài đặt: Nhiệt độ môi trường đến 70oC	TQ	1	bộ	6,500,000	8	7,020,000
ME.0612	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3) Buồng mẫu: 3KG Công suất: 750W Tốc độ Max: 3000r/min Trọng lượng : 35kg Điện áp nguồn: 220V/50Hz	TQ	1	bộ	14,500,000	8	15,660,000

ME.0934	Tủ sấy 300^{0}C chỉ thị điện tử Model: 101-2A Dung tích: 136 lít Nhiệt độ: Cài đặt tùy ý từ nhiệt độ môi trường đến 299 độC, duy trì nhiệt độ tại điểm cài đặt Sai số hiển thị: 1 độ C Hệ thống khởi từ điều khiển đóng, ngắt khi đạt nhiệt độ cài đặt đảm bảo độ chính xác Chỉ thị bằng đồng hồ điện tử	TQ	2	bộ	6,500,000	8	14,040,000
ME.0075	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	VN	30	ch	75,000	8	2,430,000
ME.0804	Mũi khoan rút lõi D101,6mm (Loại mũi liền ren ngược)	TQ	4	ch	1,800,000	8	7,776,000
ME.0629.1	Khuôn tạo mẫu thí nghiệm vết hằn lún bánh xe 300x300x50mm (thép)	TQ	2	ch	1,500,000	8	3,240,000
ME.0090	Bột capping mẫu bê tông trụ S350 (25kg/1 bao) Dùng bịt đầu mẫu trụ khi nén thí nghiệm, đảm bảo lực nén được tiếp xúc đều trên bề mặt mẫu	VN	1	bao	1,450,000	10	1,595,000
ME.0380	Sàng D300mm, 0.075mm	TQ	1	ch	210,000	8	226,800
	CỘNG						**74,127,800**

Điều 2: Giá cả:

Tổng giá trị hợp đồng: **74,127,800** **VNĐ**

(Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm đồng./.).

Giá trên là giá đã bao gồm: Thuế VAT , chi phí Hiệu chuẩn thiết bị

Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:

- Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và phù hợp với Tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO.

- Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng do lỗi của nhà sản xuất tại phòng TN Bên A.

Điều 4: Thời gian và địa điểm bàn giao lắp đặt:

- Thời gian giao hàng: Hàng được giao trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thi hành và ngay sau khi Bên B nhận được tiền thanh toán của Bên A.

- Địa điểm bàn giao và lắp đặt thiết bị: Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Điều 5: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán chuyển khoản cho Bên B tại các thời điểm như sau:

Bên A thanh toán cho Bên B **số tiền 74.127.800 VNĐ** *(Bằng chữ:Bảy mươi tư triệu một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm đồng./.)* ngay sau khi Hợp đồng được ký bởi hai bên. Sau đó bên B tiến hành chuẩn bị hàng hoá bàn giao cho bên A trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền của bên A.

Điều 6: Các điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng này và không bên nào được huỷ Hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý bên kia bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp xảy ra, thì bên A phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với bên B và ngược lại về quyền lợi của Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có gì cần sửa đổi bổ sung, hai bên sẽ thảo luận và thống nhất với nhau trên tinh thần hợp tác để giải quyết.

Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Toà án kinh tế TP.Hà Nội giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.Hà Nội là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi Bên A thanh toán hết tiền cho Bên B, Bên B bàn giao toàn bộ thiết bị cho Bên A mà không có bất cứ phát sinh nào khác. Hàng hoá được hiểu là thuộc quyền sử hữu và định đoạt của Bên B cho đến thời điểm Bên A thanh toán hết số tiền theo Hợp đồng.

Trong thời gian bảo hành, khi máy có sự cố hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất Bên B cam kết trong vòng 48 giờ sẽ cử cán bộ xuống kiểm tra, sửa chữa máy cho Bên A; nếu không sửa chữa được sẽ đổi máy khác cho Bên A.

Hợp đồng này lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

M.S.D.N: 3200156-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT
TỈNH QUẢNG TRỊ

GIÁM ĐỐC

Lương Thế Lực

ĐẠI DIỆN BÊN B

M.S.D.N: 0108654054-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
Q.HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 547/2025/HĐKT

- Căn cứ Luật thương mại sửa đổi số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi - Phường Nam Đông Hà - Quảng Trị - Việt Nam

Điện thoại : 02333565686

Mã số thuế: 3200536756

Tài khoản: 111000089723 Tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Quảng Trị

Do Ông : **Lương Thế Lực** Giám Đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: **Nguyễn Quang Hưng** - Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau thương thảo, đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1: Hàng hoá (thiết bị và vật tư)

Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán các thiết bị, vật tư theo danh mục sau:

CODE	TÊN THIẾT BỊ	Xuất xứ	Số lượng	Đơn Vị	Đơn Giá	VAT %	Thành Tiền
ME.0615	Máy đầm MARSHALL tự động Model: FY-3A Trọng lượng búa: 4.53kg Tốc độ đầm: 56 lần/phút Chiều cao rơi: 45.7cm Công suất: 250W Nguồn điện: 220V/50Hz, 1 pha Bộ điều khiển điện tử hiện số với bộ đếm số búa đầm đặt được tuỳ ý; hoạt động bằng động cơ điện 220V/50Hz	TQ	1	bộ	20,500,000	8	22,140,000
ME.0622	Bể ổn nhiệt marshall điện tử Model: CF-B Dung tích bể: 40 lít Nhiệt độ cài đặt: Nhiệt độ môi trường đến 70oC	TQ	1	bộ	6,500,000	8	7,020,000
ME.0612	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3) Buồng mẫu: 3KG Công suất: 750W Tốc độ Max: 3000r/min Trọng lượng : 35kg Điện áp nguồn: 220V/50Hz	TQ	1	bộ	14,500,000	8	15,660,000

ME.0934	Tủ sấy 300^{0}C chỉ thị điện tử Model: 101-2A Dung tích: 136 lít Nhiệt độ: Cài đặt tùy ý từ nhiệt độ môi trường đến 299 độC, duy trì nhiệt độ tại điểm cài đặt Sai số hiển thị: 1 độ C Hệ thống khởi từ điều khiển đóng, ngắt khi đạt nhiệt độ cài đặt đảm bảo độ chính xác Chỉ thị bằng đồng hồ điện tử	TQ	2	bộ	6,500,000	8	14,040,000
ME.0075	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	VN	30	ch	75,000	8	2,430,000
ME.0804	Mũi khoan rút lõi D101,6mm (Loại mũi liền ren ngược)	TQ	4	ch	1,800,000	8	7,776,000
ME.0629.1	Khuôn tạo mẫu thí nghiệm vết hằn lún bánh xe 300x300x50mm (thép)	TQ	2	ch	1,500,000	8	3,240,000
ME.0090	Bột capping mẫu bê tông trụ S350 (25kg/1 bao) Dùng bịt đầu mẫu trụ khi nén thí nghiệm, đảm bảo lực nén được tiếp xúc đều trên bề mặt mẫu	VN	1	bao	1,450,000	10	1,595,000
ME.0380	Sàng D300mm, 0.075mm	TQ	1	ch	210,000	8	226,800
	CỘNG						**74,127,800**

Điều 2: Giá cả:

Tổng giá trị hợp đồng: **74,127,800** **VNĐ**

(Bằng chữ: Bảy mươi tư triệu một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm đồng./.).

Giá trên là giá đã bao gồm: Thuế VAT , chi phí Hiệu chuẩn thiết bị

Điều 3: Chất lượng, quy cách thiết bị và bảo hành:

- Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và phù hợp với Tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn ASTM hoặc tiêu chuẩn AASHTO.

- Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng do lỗi của nhà sản xuất tại phòng TN Bên A.

Điều 4: Thời gian và địa điểm bàn giao lắp đặt:

- Thời gian giao hàng: Hàng được giao trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thi hành và ngay sau khi Bên B nhận được tiền thanh toán của Bên A.

- Địa điểm bàn giao và lắp đặt thiết bị: Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Điều 5: Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán chuyển khoản cho Bên B tại các thời điểm như sau:

Bên A thanh toán cho Bên B **số tiền 74.127.800 VNĐ** *(Bằng chữ:Bảy mươi tư triệu một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm đồng./.)* ngay sau khi Hợp đồng được ký bởi hai bên. Sau đó bên B tiến hành chuẩn bị hàng hoá bàn giao cho bên A trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền của bên A.

Điều 6: Các điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng này và không bên nào được huỷ Hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý bên kia bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp xảy ra, thì bên A phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với bên B và ngược lại về quyền lợi của Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có gì cần sửa đổi bổ sung, hai bên sẽ thảo luận và thống nhất với nhau trên tinh thần hợp tác để giải quyết.

Trong trường hợp không đi đến thống nhất sẽ đưa ra Toà án kinh tế TP.Hà Nội giải quyết. Mọi phán xét của Toà án kinh tế TP.Hà Nội là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý sau khi Bên A thanh toán hết tiền cho Bên B, Bên B bàn giao toàn bộ thiết bị cho Bên A mà không có bất cứ phát sinh nào khác. Hàng hoá được hiểu là thuộc quyền sử hữu và định đoạt của Bên B cho đến thời điểm Bên A thanh toán hết số tiền theo Hợp đồng.

Trong thời gian bảo hành, khi máy có sự cố hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất Bên B cam kết trong vòng 48 giờ sẽ cử cán bộ xuống kiểm tra, sửa chữa máy cho Bên A; nếu không sửa chữa được sẽ đổi máy khác cho Bên A.

Hợp đồng này lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
M.S.D.N: 3 2 ... 56 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT TỈNH QUẢNG TRỊ	M.S.D.N: 0108654054 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Lương Thế Lực	Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO THIẾT BỊ

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 547/2025/HĐKT ký ngày tháng năm 2025 giữa Công ty và Công ty Cổ Phần Thiết bị và đo lường Việt Nam và Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn Việt

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi - Phường Nam Đông Hà - Quảng Trị - Việt Nam

Điện thoại : 02333565686

Mã số thuế: 3200536756

Tài khoản: 111000089723 Tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Quảng Trị

Do Ông : **Lương Thế Lực** Giám Đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: **Nguyễn Quang Hưng** - Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau kiểm tra, xác nhận thiết bị vật tư do Bên B bàn giao cho Bên A như sau:

Điều 1: Bàn giao hàng hoá thiết bị:

Code	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Ghi chú
.ME.0615	Máy đầm MARSHALL tự động Model: FY-3A	TQ	1	bộ	
ME.0622	Bể ổn nhiệt marshall điện tử Model: CF-B	TQ	1	bộ	
ME.0612	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3)	TQ	1	bộ	
ME.0934	Tủ sấy 300^{0}C chỉ thị điện tử Model: 101-2A	TQ	1	bộ	
ME.0075	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	VN	30	ch	
ME.0804	Mũi khoan rút lõi D101,6mm (Loại mũi liền ren ngược)	TQ	4	ch	
ME.0629.1	Khuôn tạo mẫu thí nghiệm vết hằn lún bánh xe 300x300x50mm (thép)	TQ	2	ch	
ME.0090	Bột capping mẫu bê tông trụ S350 (25kg/1 bao) Dùng bịt đầu mẫu trụ khi nén thí nghiệm, đảm bảo lực nén được tiếp xúc đều trên bề mặt mẫu	VN	1	bao	

ME.0380	Sàng D300mm, 0.075mm	TQ	1	ch	
	CỘNG				

- Tình trạng thiết bị: Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và đúng chủng loại.

- Thiết bị được bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu thiết bị.

- Bên B đã bàn giao, Bên A đã nhận đủ và đúng chủng loại số vật tư thiết bị trên theo đúng nội dung Hợp đồng kinh tế số 547/2025/HĐKT. Thiết bị đã được kiểm tra, chạy thử, hoạt động tốt khi bàn giao.

- Bên B đã lắp đặt, chuyển giao công nghệ và hoàn thành các trách nhiệm của mình theo Hợp đồng kinh tế trên.

- Biên bản bàn giao được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

M.S.D.N: 3200536754 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT
TỈNH QUẢNG TRỊ

GIÁM ĐỐC

Lương Thế Lực

ĐẠI DIỆN BÊN B

M.S.D.N: 0108[illegible]54 C.T
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
Q. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO THIẾT BỊ

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 547/2025/HĐKT ký ngày tháng năm 2025 giữa Công ty và Công ty Cổ Phần Thiết bị và đo lường Việt Nam và Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn Việt

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi - Phường Nam Đông Hà - Quảng Trị - Việt Nam

Điện thoại : 02333565686

Mã số thuế: 3200536756

Tài khoản: 111000089723 Tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh Quảng Trị

Do Ông : **Lương Thế Lực** Giám Đốc - Làm đại diện

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số nhà 6, Ngõ 109/7, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, TP.Hà Nội

Tel: 0868.679.222

MST: 0108 654 054

Số TK: 4506.352.666 - Tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN. Hà Đông

Do Ông: **Nguyễn Quang Hưng** - Tổng Giám đốc - Làm đại diện

Cùng nhau kiểm tra, xác nhận thiết bị vật tư do Bên B bàn giao cho Bên A như sau:

Điều 1: Bàn giao hàng hoá thiết bị:

Code	Tên thiết bị, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	SL	ĐVT	Ghi chú
ME.0615	Máy đầm MARSHALL tự động Model: FY-3A	TQ	1	bộ	
ME.0622	Bể ổn nhiệt marshall điện tử Model: CF-B	TQ	1	bộ	
ME.0612	Máy ly tâm tách nhựa Model: FY-III (DLC-3)	TQ	1	bộ	
ME.0934	Tủ sấy 300^{0}C chỉ thị điện tử Model: 101-2A	TQ	1	bộ	
ME.0075	Khuôn bê tông lập phương 150mm, bằng nhựa	VN	30	ch	
ME.0804	Mũi khoan rút lõi D101,6mm (Loại mũi liền ren ngược)	TQ	4	ch	
ME.0629.1	Khuôn tạo mẫu thí nghiệm vết hằn lún bánh xe 300x300x50mm (thép)	TQ	2	ch	
ME.0090	Bột capping mẫu bê tông trụ S350 (25kg/1 bao) Dùng bịt đầu mẫu trụ khi nén thí nghiệm, đảm bảo lực nén được tiếp xúc đều trên bề mặt mẫu	VN	1	bao	

ME.0380	Sàng D300mm, 0.075mm	TQ	1	ch	
	CỘNG				

- Tình trạng thiết bị: Thiết bị mới 100%, đảm bảo chất lượng và đúng chủng loại.

- Thiết bị được bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu thiết bị.

- Bên B đã bàn giao, Bên A đã nhận đủ và đúng chủng loại số vật tư thiết bị trên theo đúng nội dung Hợp đồng kinh tế số 547/2025/HĐKT. Thiết bị đã được kiểm tra, chạy thử, hoạt động tốt khi bàn giao.

- Bên B đã lắp đặt, chuyển giao công nghệ và hoàn thành các trách nhiệm của mình theo Hợp đồng kinh tế trên.

- Biên bản bàn giao được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

M.S.D.N: 3200... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT TỈNH QUẢNG TRỊ

GIÁM ĐỐC

Lương Thế Lực

ĐẠI DIỆN BÊN B

M.S.D.N: 0108654054 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM P. HÀ ĐÔNG - T.P HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-----☆-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 01/HĐKT-2012

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Luật Thương mại số: 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chu nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào nhu cầu của bên mua và khả năng cung cấp nhu cầu của bên bán.

Hôm nay, ngày tháng 05 năm 2012. Hai bên gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT
(GỌI TẮT LÀ BÊN A)

Địa chỉ : số 1/222 Lê Lợi, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Điện thoại : 053 3565686 Fax:
Mã số thuế : 3200536756
Tài khoản số : 102010001528046 tại NH VietinBank chi nhánh Quảng Trị
Đại diện bởi Ông: **Lương Thế Lực** Chức vụ: Giám đốc công ty

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & KD TM DỊCH VỤ BẢO ANH
(GỌI TẮT LÀ BÊN B)

Địa chỉ : P416B-CT5-NC5-TT Nghĩa Tân - Phố Tô Hiệu - Q. Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại : 04 37913511 Fax: 04 37913511
Mã số thuế : 01 04 009 139
Tài khoản số: 117 2240 652 7015, tại NH Techcombank - CN Hoàng Quốc Việt - Hà Nội
Đại diện bởi Bà: **Đoàn Ngọc Khanh** Chức vụ: Giám đốc công ty

Hai bên cùng nhau bàn bạc và tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế với các điều khoản sau:

Điều I: Tên hàng, quy cách xuất xứ, số lượng, trị giá

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A lô thiết bị và dụng cụ thí nghiệm theo Phụ lục Hợp đồng số: 01/PLHĐ-2012.

Tổng giá trị hợp đồng: 267.766.000 VNĐ

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Tổng giá trị lô thiết bị và dụng cụ thí nghiệm trên đã bao gồm: phí vận chuyển, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thiết bị, kiểm định hiệu chuẩn thiết bị, thuế nhập khẩu, thuế VAT. Không bao gồm nền móng thiết bị (nếu có).

Điều II: Chất lượng, xuất xứ, bảo hành

2.1 Chất lượng, xuất xứ: đúng quy cách và bảo đảm các thông số kỹ thuật như đã nêu tại Phụ lục Hợp đồng số: 01/PLHĐ-2012 (tại điều I) của Hợp đồng này.

2.2 Bảo hành: Thiết bị được bảo hành miễn phí 12 tháng với những hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất. Không bảo hành dụng cụ, hóa chất và vật tư tiêu hao trong quá trình sử dụng.

Điều III: Thời gian, địa điểm, lắp đặt hướng dẫn sử dụng thiết bị

3.1 Thời gian giao hàng: Thiết bị được giao, lắp đặt vận hành chạy thử và hoàn tất các thủ tục trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng và Bên B nhận được tiền tạm ứng Đợt 1 của Bên A.

3.2 Địa điểm giao hàng và lắp đặt: Thiết bị được giao tại phòng thí nghiệm của Bên A: số 1/222 Lê Lợi, Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3.3 Bên B chịu trách nhiệm vận chuyển, hướng dẫn lắp đặt và sử dụng thiết bị cho cán bộ kỹ thuật của Bên A.

Điều IV: Phương thức và thời gian thanh toán

4.1 Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4.2 Thời gian thanh toán: Làm 2 đợt

- Đợt 1: 70% tổng giá trị Hợp đồng, tương đương số tiền: 187.000.000 VND ngay sau khi Hợp đồng được ký kết và có hiệu lực.

- Đợt 2: 30% còn lại, tương đương 80.766.000 VND, trong vòng 15 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu thiết bị và Bên B cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan hợp lệ cho Bên A.

Điều V: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này.

- Trong trường hợp có thay đổi, phát sinh thì phải được hai bên thống nhất bằng văn bản mới có giá trị.

- Hai bên không được đơn phương hủy bỏ Hợp đồng nếu chưa có sự đồng ý của bên kia. Mọi tổn thất do việc đơn phương hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng sẽ được bên tự ý hủy bỏ hoặc thay đổi Hợp đồng bồi thường cho bên kia.

- Trong trường hợp có sự tranh chấp Hợp đồng Kinh tế mà hai bên không tự giải quyết được thì sự việc sẽ được đưa ra Tòa Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của tòa Kinh tế là Quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân theo.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA	ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THƯỜNG SƠN VIỆT	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO ANH
GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC
Lương Tấn Lực	Đoàn Ngọc Khanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 03 Quyển số: 1
Ngày: 29-03-2024
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2

Hoàng Trần Phương Nhiên

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 01/PLHĐ-2012

(Kèm theo HĐKT số: 01/HĐKT-2012 ngày tháng 05 năm 2012)

STT	Tên hàng hóa - Đặc tính kỹ thuật - Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG (PCB TCVN 6260:97 Hỗn Hợp)				4,140,000	
1	**Sàng ĐK 200mm, cỡ sàng 0.09mm - Trung Quốc**	Chiếc	1	180,000	180,000	
2	**Bình khối lượng riêng xi măng 250mml - Trung Quốc**	Chiếc	1	150,000	150,000	
3	**Khuôn La chaterlier - Trung Quốc**	Chiếc	3	120,000	360,000	
	Chế tạo bằng vật liệu đàn hồi có 2 càng					
	Khoảng cách trung bình giữa 2 càng : 10 mm					
	Khoảng hở tối đa giữa 2 càng chịu tác động bởi					
	một trọng lượng 300g : 17.5 mm ± 2.5 mm					
4	**Dụng cụ kiểm tra khuôn model: LD -50 - Trung Quốc**	Bộ	1	950,000	950,000	
	Sử dụng để đo độ đàn hồi của khuôn La chaterlier					
	Trọng lượng gia tải : 300g					
	Có thước đo ngang và dọc với vạch chia : 0.5mm					
5	**Thùng chưng mẫu xi măng .Vnam**	Chiếc	1	2,500,000	2,500,000	
	Nguồn điện : 220V/50HZ					
II	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG TCVN 6025:95				900,000	
1	**Xác định thể tích hỗn hợp bê tông TCVN 3108:93**					
1.1	Thùng đong thể tích 5 lít và 15 lít	Chiếc	2	450,000	900,000	
III	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				8,500,000	
1	**Phễu chứa rót vật liệu mịn - Việt Nam**	Bộ	1	750,000	750,000	
2	**Phễu chứa rót vật liệu thô - Việt Nam**	Bộ	1	950,000	950,000	
3	**Thùng rửa cốt liệu mịn - Việt Nam**	Chiếc	1	750,000	750,000	
4	**Thùng rửa cốt liệu thô - Việt Nam**	Chiếc	1	950,000	950,000	
5	**Khối lượng thể tích xốp. TCVN 1772:87**					
5.1	Thùng đong thể tích 2 lít, 10 lít và 20 lít	Chiếc	3	450,000	1,350,000	
6	**Hàm lượng hạt thoi dẹp. TCVN 1772:87**					
6.1	Thước kẹp cải tiến 300mm/0.05	Chiếc	1	550,000	550,000	
7	**Bộ dụng cụ thử nén dập trong xilanh D75 và D150mm**	Bộ	1	1,500,000	1,500,000	
8	**Bếp cách cát - Việt Nam**	Chiếc	1	750,000	750,000	
9	**Cối chày đồng**	Bộ	1	950,000	950,000	
IV	THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG. TCVN 4334:86				1,620,000	
1	**Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn. TCVN 3121-13:03**					
1.1	Khuôn 70.7 x 70.7 x 70.7 kép 3 - Trung Quốc	Chiếc	3	540,000	1,620,000	
V	BÊ TÔNG NHỰA 22TCN 62:84				104,300,000	
1	**Độ bảo hòa nước của bê tông nhựa 22TCN 62:84**					
1.1	Bơm hút chân không - Trung Quốc	Chiếc	1	3,200,000	3,200,000	
1.2	Bình bảo hòa thể tích 10 lít có đồng hồ chân không - Trung Q	Bộ	1	6,200,000	6,200,000	
	chuyên dùng cho bê tông nhựa					

STT	Tên hàng hóa - Đặc tính kỹ thuật - Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3	**Xác định nhiệt độ bắt lửa 22TCN 279:01**					
3.1	**Thiết bị kiểm tra nhiệt độ bắt cháy nhựa đường**	Bộ	1	8,500,000	8,500,000	
	Model: SY3536 - Trung Quốc					
	Bắt cháy tự động					
	Nhiệt kế : -6 ^{0} C đến 400 ^{0}C					
	Vạch chia : 2^0 C					
	Công suất : 400w					
VII	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG				75,889,000	
1	**Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) TCVN 4195:95**					
1.1	Bình tỷ trọng 100 ml - Trung Quốc	Chiếc	5	45,000	225,000	
2	**Xác định độ ẩm và độ hút ẩm TCVN 4196:95**					
2.1	Hộp nhôm sấy ẩm - Trung Quốc	Chiếc	20	25,000	500,000	
3	**Xác định giới hạn dẻo giới hạn chảy TCVN 4197:95**					
3.1	**Bộ xác định giới hạn Casagrande**					
	Thiết bị Casagrande - Việt Nam	Bộ	1	2,400,000	2,400,000	
	Dao trộn kía rạch theoASTM	Chiếc			-	
	Dao khía rạch Casagrande	Chiếc			-	
	Bát trộn, dao trộn , thìa trộn, bình tia và hộp nhôm	Chiếc			-	
	(Tất cả đựng trong thùng)				-	
3.2	**Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất - Việt Nam**	Bộ	1	550,000	550,000	
	Tấm kính nhám					
4	**Xác định thành phần cỡ hạt TCVN 4198:95**					
4.1	Tỷ trọng kế thang A . ELE-UK	Chiếc	1	1,150,000	1,150,000	
4.2	Máy quấy kèm cốc phân tán - Việt Nam	Chiếc	1	2,500,000	2,500,000	
4.3	Ống đong thủy tinh có chia vạch 1 lít - Trung Quốc	Chiếc	2	97,000	194,000	
5	**Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng TCVN 4199:95**					
5.1	**Máy cắt đất ứng biến 2 tốc độ**	Bộ	1	11,500,000	11,500,000	còn 90%
	Model : JZ(EDJ-1 cũ) - Trung Quốc					
	Vừa dùng điện vừa dùng tay quay					
	Dùng điện có khả năng cắt ở 2 tốc độ 0.8 và 2.4 mm/phút					
	Lực cắt tối đa : 1.2kN					
	Tỷ lệ cánh tay đòn: 1:12					
	Gia tải thẳng góc : 50-100-200					
	300 và 400Kpa.					
	Diện tích hộ cắt : 30 cm^2					
	Nguồn điện : 220v.					
	Cung cấp trọn bộ bao gồm :				-	
	Bàn công tác				-	
	Hộp cắt				-	

STT	Tên hàng hóa - Đặc tính kỹ thuật - Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	**Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước thép 3 mét 22 TCN 16:97**					
1.1	Thước thép 3 mét - Model: ZSC-1, Nam Kinh, Trung Quốc Thước nhôm 3 mét gấp có calip kèm theo	cái	1	1,450,000	1,450,000	
IX	THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ DÙNG CHUNG				13,325,000	
1	**Cân điện tử kỹ thuật Model : PA-413-Ohaus** Khả năng cân : 410 g Độ chính xác : 0.001g Đĩa cân Inox Màn hình LCD Các phím vận hành riêng biệt Cung cấp kèm Adapter	Chiếc	1	12,500,000	12,500,000	tùy chọn
2	**Nhiệt kế thủy tinh 100°C- Trung Quốc**	Chiếc	2	25,000	50,000	
3	**Nhiệt kế thủy tinh 300°C- Trung Quốc**	Chiếc	2	45,000	90,000	
4	**Đũa thủy tinh - Việt Nam**	Chiếc	4	15,000	60,000	
5	**Khay đựng mẫu bằng tôn**	Chiếc	5	125,000	625,000	
	Tổng cộng tiền hàng				233,424,000	
	Phí vận chuyển lắp đặt (đã bao gồm): Giao hàng tại phòng thí nghiệm TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị					
	Phí kiểm định hiệu chuẩn thiết bị	lô	1		10,000,000	
	Thuế VAT: 10%				24,342,400	
	Tổng giá trị Hợp đồng				267,766,400	
	Tổng giá trị Hợp đồng (làm tròn)				267,766,000	

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

GIÁM ĐỐC

Lương Thế Lực

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO ANH

GIÁM ĐỐC

Đoàn Ngọc Khanh

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C23TDA**
Số *(Invoice No.)*: **00000028**

Ngày *(day)* **25** tháng *(month)* **08** năm *(year)* **2023**

Mã của Cơ quan thuế: **003089E8CA2D834E07A61F8F310480590F**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH**
MST *(Tax Code)*: **0108074078**
Địa chỉ *(Address)*: **Thôn Hà Hương, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **0961840666**
STK *(Account No.)*:

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
MST *(Tax Code)*: **3200536756**
Địa chỉ *(Address)*: **Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Gá từ	chiếc	2	450.000	900.000
2	Kích thủy lực 200 tấn, model RSC-20050	chiếc	1	12.000.000	12.000.000

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**12.900.000**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **8%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**1.032.000**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**13.932.000**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Mười ba triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH
Ngày: 25/08/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn.** Mã tra cứu HĐĐT này: **K7CPW5JPVIF**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C23TDL

Số *(No.)*: 155

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 01 tháng *(month)* 08 năm *(year)* 2023

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0401950633**

Địa chỉ *(Address)*: **10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**

Điện thoại *(Tel)*: **032.880.4823** **Email: doluong402@gmail.com** **Website:**

Số tài khoản *(Account No.)*: **040080283816** **Ngân hàng** *(Bank)*: **Sacombank CN Đà Nẵng - PGD Hải Châu**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1 - Phường Đông Lương - Thành phố Đông Hà - Quảng Trị.

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Ghi chú *(Note)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị				
2	Cân điện tử	Cái	4	400.000	1.600.000
3	Máy thử độ bền kéo nén 1000 kN	Cái	1	1.500.000	1.500.000
4	Máy thử độ bền nén 2000 kN	Cái	2	1.500.000	3.000.000
5	Cần đo E	Cái	1	400.000	400.000
6	Máy thử nghiệm marshall	Cái	2	500.000	1.000.000
7	Bể ổ nhiệt	Cái	1	500.000	500.000
8	Kích đo E	Cái	2	500.000	1.000.000
9	Máy thử nghiệm CBR	Cái	1	500.000	500.000
	Tủ sấy	Cái	1	500.000	500.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	10.000.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 5%				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	500.000
				TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment)*:	10.500.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Mười triệu năm trăm nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
Ký ngày 01/08/2023

Mã của cơ quan thuế: 007F865BD0040E4610AACDFAF8755FE9DA

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: MOYF2ALG2106HMP

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: **1C22TDA**
Số *(Invoice No.)*: **00000001**

Ngày *(day)* **05** tháng *(month)* **01** năm *(year)* **2022**

Mã của Cơ quan thuế: **00C78A9E9C3D054CCC873AF8672FE01A5E**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH**
MST *(Tax Code)*: **0108074078**
Địa chỉ *(Address)*: **Thôn Hà Hương, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **0961840666**
STK *(Account No.)*:

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
MST *(Tax Code)*: **3200536756**
Địa chỉ *(Address)*: **Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Mũi khoan lấy mẫu bê tông D100mm	chiếc	1	2.000.000	2.000.000

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	**2.000.000**
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: **10%** — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	**200.000**
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**2.200.000**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH
Ngày: 05/01/2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **S3IDOKQWL17**

ANPHAT JSC

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 30 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2021

Mẫu số *(Form):* 01GTKT0/001

Ký hiệu *(Serial):* AP/19E

Số *(No.):* 0000372

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÁT VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code):* **0108673258**

Địa chỉ *(Address):* **Km Số 9, Đường 72, Xã Cộng Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*

Tên đơn vị *(Company's name):* CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code):* 3200536756

Địa chỉ *(Address):* Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* CK

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Máy nén thí nghiệm cường độ bê tông Model: DYE-2000	Chiếc	1	47.000.000	47.000.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	47.000.000
	Thuế GTGT *(VAT rate): 10 %*			Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	4.700.000
				TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*	51.700.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Năm mươi mốt triệu bảy trăm nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÁT VIỆT NAM
Ký ngày 30/06/2021

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 29 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2021

Mẫu số *(Form):* 01GTKT0/001

Ký hiệu *(Serial):* MH/19E

Số *(No.):* 0000347

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ MINH HUY**

Mã số thuế *(Tax code):* **0108873634**

Địa chỉ *(Address):* **Số 19, Ngách 57/15, Tổ 10, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam**

Điện thoại *(Tel):* **0906116389** **Email: canminhhuy@gmail.com** **Website: canminhhuy.com**

Số tài khoản *(Account No.):* **1358668888** **Ngân hàng** *(Bank):* **TMCP Á Châu - PGD Hà Đông - CN Đông Đô**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*

Tên đơn vị *(Company's name):* CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code):* 3200536756

Địa chỉ *(Address):* Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

tài khoản *(Account No.):* **Ngân hàng** *(Bank):*

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Cân điện tử ALC 15kg	Cái	1	2.000.000	2.000.000

Cộng tiền hàng *(Total amount):*	2.000.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate): 10 %* — **Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	200.000
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*	2.200.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Hai triệu hai trăm nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ MINH HUY
Ký ngày 29/10/2021

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://sinvoice.viettel.vn/tracuuhoadon . Mã số bí mật: ZSTW82LN15

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁNH HƯNG

Mã số thuế: 0401893819

Địa chỉ: 96 Trần Đình Tri, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0914 522 098 Email: thietbikhanhhung@gmail.com

Số tài khoản: 56010001215942 Tại Ngân Hàng BIDV Chi Nhánh Hải Vân

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 17 tháng 01 năm 2022

Mẫu số: **01GTKT0/001**

Ký hiệu: **KH/20E**

Số: **0000055**

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế: 3200536756

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy khoan rút lõi bê tông	Cái	1,00	5.000.000	5.000.000
2	Mũi khoan rút lõi bê tông D100	Cái	1,00	600.000	600.000
Cộng tiền hàng:					5.600.000
Thuế suất GTGT:		10 %	Tiền thuế GTGT:		560.000
Tổng tiền thanh toán:					6.160.000
Số tiền viết bằng chữ:	*Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.*				

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁNH HƯNG

Ký ngày: 17/01/2022

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn: 6NIJIBGZ6L0

Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/

Phát hành bởi phần mềm MISA MEINVOICE - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C22THS

Số *(No.)*: 117

Ngày *(Date)* 13 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2022

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SƠN VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0109403783**

Địa chỉ *(Address)*: **Số 78 Ngõ 83 Đường Tân Triều Mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Tài khoản *(A/C number)*: **19036538492014 tại Ngân hàng Techcombank - CN Hà Tây - PGD Văn Quán**

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản *(A/C No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Khuôn đúc mẫu bê tông lập phương 150x150x150mm bằng nhựa	Chiếc	23	75.000	1.725.000
			Cộng tiền hàng *(Sub total)*:		1.725.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%			Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		138.000
			Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		1.863.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng.

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SƠN VIỆT NAM

Ký ngày: 13- 06- 2022

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: 00BAC8178BFACD45ED82D82670C7AFD483

Trang tra cứu: http://0109403783hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: Z6Z3y7o9007281255586370

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số *(Form)*: 1
Ký hiệu *(Serial No)*: C22TAA
Số *(No)*: 185

Ngày *(Date)* 27 tháng *(month)* 06 năm *(year)* 2022

MÃ CQT CẤP: 005B963FC9676E4DFFBB713CE27205338A

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 8 6 5 4 0 5 4**

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 6, ngõ 109/7, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản *(Account No)*: 4501.000.6352.666 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông

Điện thoại *(Tel)*: 0965.230.666

Họ tên người mua hàng *(Customer Name)*:

Tên đơn vị *(Company's)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Số tài khoản *(Account No)*: Tại:

Hình thức thanh toán *(Payment Method)*: TM/CK Số điện thoại *(Tel)*:

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency:)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Total amount)*	Thuế suất GTGT(%) *(VAT rate %)*
1	Gá nén mẫu xi măng 40x40mm	Chiếc	1	1.600.000	1.600.000	8%

Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total amount without VAT)*:	1.600.000
Tổng thuế *(Total tax)* 0%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 5%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 8%:	128.000
Tổng thuế *(Total tax)* 10%:	
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng *(Total value added tax)*:	128.000
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	1.728.000

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng ./.

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
Ngày ký: 27- 06- 2022

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

Chuỗi xác thực *(Digest Value)*: xEDDATqljtgE4GhBo5Hx1pXnwMbyZewr7RrHcA7Aym4=
Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi: Công ty cổ phần công nghệ thẻ Nacencomm. Mã số thuế: 0103930279.
Tra cứu hóa đơn tại địa chỉ trang web: https://hoadon78.nacencomm.vn

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 15 tháng *(month)* 07 năm *(year)* 2022

Ký hiệu *(Serial):* 1C22TDL

Số *(No.):* 88

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG**

Mã số thuế *(Tax code):* **0401950633**

Địa chỉ *(Address):* **10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**

Điện thoại *(Tel):* **032.880.4823** **Email: doluong402@gmail.com** **Website:**

Số tài khoản *(Account No.):* **040080283816** **Ngân hàng** *(Bank):* **Sacombank CN Đà Nẵng - PGD Hải Châu**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*

Tên đơn vị *(Company's name):* CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code):* 3200536756

Địa chỉ *(Address):* Khu B1/222 Lê Lợi, Khu Phố 1, P.Đông Lương, Tp.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

Ghi chú *(Note):*

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị theo giấy đề nghị thanh toán số: 98/ĐNTT ngày 12/7/2022				3.720.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	3.720.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate): 5%*				**Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):*	186.000
				TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*	3.906.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
Ký ngày 15/07/2022

Mã của cơ quan thuế: 0005FC87D4BCB747FFA03D8706397B25FB
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: S8ZSNM20HW27H8F

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C22THS

Số *(No.)*: 167

Ngày *(Date)* 14 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2022

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SƠN VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 9 4 0 3 7 8 3**

Địa chỉ *(Address)*: **Số 78 Ngõ 83 Đường Tân Triều Mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Tài khoản *(A/C number)*: **19036538492014 tại Ngân hàng Techcombank - CN Hà Tây - PGD Văn Quán**

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**

Mã số thuế *(Tax code)*: **3200536756**

Địa chỉ *(Address)*: **Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam**

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: **Tiền mặt** Số tài khoản *(A/C No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Khuôn đúc mẫu bê tông trụ 150x300mm bằng nhựa	Chiếc	12	150.000	1.800.000
			Cộng tiền hàng *(Sub total)*:		1.800.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8%			Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		144.000
			Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:		1.944.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng.

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SƠN VIỆT NAM

Ký ngày: 14- 09- 2022

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: **00DB8EA3D0B731481FBB3989ABF09622BF**

Trang tra cứu:http://0109403783hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu: U6U3W7o9087652099264231

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: 1C23TDA
Số *(Invoice No.)*: 00000006

Ngày *(day)* 06 tháng *(month)* 03 năm *(year)* 2023

Mã của Cơ quan thuế: **00B5BF470725A44AAEB5951FCF2BC28403**

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH**
MST *(Tax Code)*: **0108074078**
Địa chỉ *(Address)*: **Thôn Hà Hương, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **0961840666**
STK *(Account No.)*:

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
MST *(Tax Code)*: **3200536756**
Địa chỉ *(Address)*: **Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1.	Máy nén bê tông 2000kN Model: DYE-2000	chiếc	1	43.000.000	43.000.000

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	43.000.000
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: 10% — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	4.300.000
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	47.300.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Bốn mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH
Ngày: 06/03/2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi **Công ty Cổ phần Bkav** - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - **http://ehoadon.vn**
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại **http://tracuu.ehoadon.vn**. Mã tra cứu HĐĐT này: **Q66WH50WGL9**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C23THS

Số *(No.)*: 26

Ngày *(Date)* 08 tháng *(month)* 03 năm *(year)* 2023

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SƠN VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 9 4 0 3 7 8 3**

Địa chỉ *(Address)*: **Số 78 Ngõ 83 Đường Tân Triều Mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Tài khoản *(A/C number)*: **19036538492014 tại Ngân hàng Techcombank - CN Hà Tây - PGD Văn Quán**

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Company name)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**

Mã số thuế *(Tax code)*: **3200536756**

Địa chỉ *(Address)*: **Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam**

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản** Số tài khoản *(A/C No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods, services)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Khuôn đúc mẫu bê tông trụ 150x300mm bằng nhựa	Chiếc	20	150.000	3.000.000
				Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	3.000.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 10%				Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	300.000
				Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	3.300.000
Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Ba triệu ba trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG SƠN VIỆT NAM

Ký ngày: 08- 03- 2023

Mã của cơ quan thuế *(Tax authority code)*: **007FF42D9DDCE3407DBE21CD1A65439538**

Trang tra cứu : http://0109403783hd.easyinvoice.com.vn Mã tra cứu : a6s3T8o1038840451066001

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số *(Form)*: 1
Ký hiệu *(Serial No)*: C23TAA
Số *(No)*: 234

Ngày *(Date)* 26 tháng *(month)* 07 năm *(year)* 2023

MÃ CQT CẤP: 00CD464FE8D77F400AAE324FBE127F301E

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 8 6 5 4 0 5 4**

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 6, ngõ 109/7, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản *(Account No)*: 4501.000.6352.666 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông

Điện thoại *(Tel)*: 0965.230.666

Họ tên người mua hàng *(Customer Name)*:

Tên đơn vị *(Company's)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Số tài khoản *(Account No)*: Tại:

Hình thức thanh toán *(Payment Method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản Số điện thoại *(Tel)*:

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency:)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Total amount)*	Thuế suất GTGT(%) *(VAT rate %)*
1	Mũi khoan rút lõi D101,6mm (Loại mũi liền ren ngược)	Chiếc	2	2.000.000	4.000.000	10%
2	Cối Proctor tiêu chuẩn	Chiếc	1	700.000	700.000	10%
3	Chày Proctor tiêu chuẩn	Chiếc	1	600.000	600.000	10%
4	Chụp đế capping dùng cho mẫu D100	Bộ	1	450.000	450.000	10%
5	Tấm cao su Capping D100mm dầy 10mm	Chiếc	1	150.000	150.000	8%

Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total amount without VAT)*:	5.900.000
Tổng thuế *(Total tax)* 0%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 5%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 8%:	12.000
Tổng thuế *(Total tax)* 10%:	575.000
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng *(Total value added tax)*:	587.000
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**6.487.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Sáu triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng ./.

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
Ngày ký: 26- 07- 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial)*: 1C23TDL

Số *(No.)*: 156

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 01 tháng *(month)* 08 năm *(year)* 2023

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0401950633**

Địa chỉ *(Address)*: **10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**

Điện thoại *(Tel)*: 032.880.4823 **Email: doluong402@gmail.com** **Website:**

Số tài khoản *(Account No.)*: 040080283816 **Ngân hàng** *(Bank)*: **Sacombank CN Đà Nẵng - PGD Hải Châu**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name)*:

Tên đơn vị *(Company's name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1 - Phường Đông Lương - Thành phố Đông Hà - Quảng Trị.

Hình thức thanh toán *(Payment method)*: TM/CK

Ghi chú *(Note)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Chi phí vận chuyển	Chuyến	1	1.000.000	1.000.000

Cộng tiền hàng *(Total amount)*:	1.000.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8% **Tiền thuế GTGT** *(VAT amount)*:	80.000
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment)*:	1.080.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
Ký ngày 01/08/2023

Mã của cơ quan thuế: 00740IB59C36124E2BAA82B549B0B25BE4
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106
Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số bí mật: XCJZHD9WKQ3DOB7

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ngày *(date)* 21 tháng *(month)* 08 năm *(year)* 2023

Ký hiệu *(Serial):* 1C23TDL
Số *(No.):* 174

Đơn vị bán hàng *(Seller):* **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG**

Mã số thuế *(Tax code):* **0401950633**

Địa chỉ *(Address):* **10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**

Điện thoại *(Tel):* **032.880.4823** **Email: doluong402@gmail.com** **Website:**

Số tài khoản *(Account No.):* **040080283816** **Ngân hàng** *(Bank):* **Sacombank CN Đà Nẵng - PGD Hải Châu**

Họ tên người mua hàng *(Customer's name):*

Tên đơn vị *(Company's name):* CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code):* 3200536756

Địa chỉ *(Address):* Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

Ghi chú *(Note):*

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Hiệu chuẩn Đồng hồ so	Cái	4	200.000	800.000
2	Hiệu chuẩn Kích thủy lực 1500 kN	Cái	1	1.000.000	1.000.000
				Cộng tiền hàng *(Total amount):*	1.800.000
	Thuế suất GTGT *(VAT rate):* 5%			Tiền thuế GTGT *(VAT amount):*	90.000
				TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN *(Total payment):*	1.890.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, full name)
Signature valid
Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
Ký ngày 21/08/2023

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu *(Serial No)*: 1C23TVH
Số *(No)*: 351

Mã CQT:
00F31C2C8BD3D549D780B34D93591ABA9B

Ngày (Date) 08 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Tên đơn vị *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP V&H**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 9 7 9 9 1 3 3**

Địa chỉ *(Address)*: Nhà L1-09C, Làng kiến trúc phong cảnh, khu du lịch sinh thái cao cấp An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại *(Tel)*: 024.39963255 Website : http://vhcorp.com.vn

Số tài khoản *(A/C)*: 1121666888 tại Ngân Hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Nguyễn Khánh Toàn

Họ tên người mua hàng *(Buyer)*:

Tên đơn vị *(Co.name)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành Phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Số tài khoản *(A/C)*:

Hình thức thanh toán *(Pay method)*: TM/CK

STT *(No)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	Đơn vị tính *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	Bơm điện thủy lực 700bar	cái	1	8.000.000	8.000.000
			Cộng tiền hàng *(Total before VAT)*:		8.000.000
Thuế suất GTGT *(VAT rate)*: 8 %			Tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:		640.000
			Tổng tiền thanh toán *(Total amount)*:		8.640.000
Số tiền viết bằng chữ *(Total amount in words)*: Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng(Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature & full name)

Người bán hàng(Seller)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature & full name)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP V&H
Ký ngày: 08/09/2023 08:44:10

ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số *(Form)*: 1
Ký hiệu *(Serial No)*: C23TAA
Số *(No)*: 301

Ngày *(Date)* 25 tháng *(month)* 09 năm *(year)* 2023

MÃ CQT CẤP: 0053E004C5391E4FBEB040C122CA0DFB76

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 8 6 5 4 0 5 4**

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 6, ngõ 109/7, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản *(Account No)*: 4501.000.6352.666 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông

Điện thoại *(Tel)*: 0965.230.666

Họ tên người mua hàng *(Customer Name)*:

Tên đơn vị *(Company's)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Số tài khoản *(Account No)*: Tại:

Hình thức thanh toán *(Payment Method)*: Tiền mặt/Chuyển khoản Số điện thoại *(Tel)*:

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency:)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Total amount)*	Thuế suất GTGT(%) *(VAT rate %)*
1	Mũi khoan rút lõi D50mm (Loại mũi liền ren ngược)	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000	10%

Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total amount without VAT)*:	1.400.000
Tổng thuế *(Total tax)* 0%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 5%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 8%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 10%:	140.000
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng *(Total value added tax)*:	140.000
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	**1.540.000**

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng ./.

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
Ngày ký: 25- 09- 2023

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ngày *(day)* 30 tháng *(month)* 01 năm *(year)* 2024

Mẫu số - Ký hiệu *(Serial No.)*: 1C24TDA
Số *(Invoice No.)*: 00000004

Mã của Cơ quan thuế: 0070672850133048E588A8535FBF8DAD6A

Đơn vị bán *(Seller)*: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH**
MST *(Tax Code)*: **0108074078**
Địa chỉ *(Address)*: **Thôn Hà Hương, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Điện thoại *(Tel.)*: **0961840666**
STK *(Account No.)*:

Người mua *(Buyer)*:
Đơn vị *(Co. name)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
MST *(Tax Code)*: **3200536756**
Địa chỉ *(Address)*: **Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam**
HTTT *(Pay. method)*: **Tiền mặt/Chuyển khoản**
STK *(Account No.)*:

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Description)*	ĐVT *(Unit)*	SL *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit Price)*	Thành tiền *(Amount)*
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Sàng D300 (nhiều cỡ sàng)	chiếc	10	220.000	2.200.000

Cộng tiền hàng *(Sub total)*:	2.200.000
Thuế suất GTGT *(Tax rate)*: 8% — Cộng tiền thuế GTGT *(VAT amount)*:	176.000
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	2.376.000

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words)*: **Hai triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn./.**

Người mua hàng *(Buyer)*

Người bán hàng *(Seller)*

Đã được ký điện tử bởi
(Signed digitally by)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐÔNG ANH
Ngày: 30/01/2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giải pháp Hóa đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav - MST 0101360697 - ĐT 1900 545414 - http://ehoadon.vn
Hóa đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại http://tracuu.ehoadon.vn. Mã tra cứu HĐĐT này: T8OLYCHJ2U6

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁNH HƯNG

Mã số thuế: 0401893819

Địa chỉ: 96 Trần Đình Trí, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0914522098

Số tài khoản: 5601000121594 2 - Ngân Hàng BIDV Chi Nhánh Hải Vân

Số tài khoản 2: 36668888686 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – PGD Lý Thái Tổ

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: 1C24TYY

Ngày 04 tháng 04 năm 2024

Số: 00000085

Mã CQT: 006F25AA35E48A4ED5A5A0529DFD53E4F9

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế: 3200536756

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VND

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Cát 0.8-1.2mm	kg	50,00	12.000,00	600.000	10%	60.000
2	Khuôn đúc mẫu xi măng 40x40x160 mm	chiếc	3,00	120.000,00	360.000	8%	28.800

Tổng hợp	Thành tiền trước thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Cộng tiền thanh toán
Không kê khai thuế GTGT:			
Không chịu thuế GTGT:			
Thuế suất 0%:			
Thuế suất 5%:			
Thuế suất 8%:	360.000	28.800	388.800
Thuế suất 10%:	600.000	60.000	660.000
Thuế suất KHÁC:			
Tổng cộng:	**960.000**	**88.800**	**1.048.800**

Số tiền viết bằng chữ: ***Một triệu không trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng chẵn.***

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁNH HƯNG
Ký ngày: 04/04/2024

Tra cứu tại Website: https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu: 9PC6H336Q5L6

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Mẫu số *(Form)*: 1
Ký hiệu *(Serial No)*: C24TAA
Số *(No)*: 165

Ngày *(Date)* 03 tháng *(month)* 05 năm *(year)* 2024

MÃ CQT CẤP: 00198E01E86BAB4F7DAF4730BEBA243DF9

Đơn vị bán hàng *(Seller)*: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM**

Mã số thuế *(Tax code)*: **0 1 0 8 6 5 4 0 5 4**

Địa chỉ *(Address)*: Số nhà 6, ngõ 109/7, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản *(Account No)*: 4506.352.666 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông

Điện thoại *(Tel)*: 0965.230.666 Website: https://dlvn.vn/

Họ tên người mua hàng *(Customer Name)*:

Tên đơn vị *(Company's)*: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Mã số thuế *(Tax code)*: 3200536756

Địa chỉ *(Address)*: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Số tài khoản *(Account No)*: Tại:

Hình thức thanh toán *(Payment Method)*: Chuyển khoản Số điện thoại *(Tel)*:

Đồng tiền thanh toán *(Payment currency:)*: VND

STT *(No.)*	Tên hàng hóa, dịch vụ *(Name of goods and services)*	ĐVT *(Unit)*	Số lượng *(Quantity)*	Đơn giá *(Unit price)*	Thành tiền *(Total amount)*	Thuế suất GTGT(%) *(VAT rate %)*
1	Máy siêu âm cọc khoan nhồi -Model: IWIN-U930 - Hãng sản xuất: IWINTESTING (Trung Quốc)	Bộ	1	145.000.000	145.000.000	10%

Tổng tiền chưa có thuế GTGT *(Total amount without VAT)*:	145.000.000
Tổng thuế *(Total tax)* 0%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 5%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 8%:	
Tổng thuế *(Total tax)* 10%:	14.500.000
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng *(Total value added tax)*:	14.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán *(Total payment)*:	159.500.000

Số tiền viết bằng chữ *(In words)*: Một trăm năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng ./.

Người mua hàng *(Buyer)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Người bán hàng *(Seller)*
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature and full name)

Signature valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM
Ngày ký: 03- 05- 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) :IMC.4474.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Máy trộn xi măng** *(Cement Mortar Mixer)*

Kiểu *(Type)* : JJ-5 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 2906

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : TCVN 6016-2011

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4 - 14

Máy trộn - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : Bộ căn mẫu cấp 1

Thiết bị đo tốc độ vòng quay, U = ±(0,05%±1digit)

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -04- 2026
Số chứng thực: 4710 Quyển số: 01 /SCT/BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ - T. QUẢNG TRỊ
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

ilac-MRA

Trần Đình Tấn

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106... CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Trang: 1/2 *(№ of pages)*	***Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam*** *(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)* *Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác. 2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".*

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
INDUSTRIAL MEASURING CENTER
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.4473.26

Tên phương tiện đo (Object) : **Thiết bị đo độ dãn dài nhựa đường**

Kiểu *(Type)*: SY-1,5 Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 2603089

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Theo tiêu chuẩn ASTM D113

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15-04-2026
Số chứng thực: ...../SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: Đo trực tiếp; Theo yêu cầu khách hàng

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Đồng hồ đo tốc độ vòng quay;;

Thước cặp điện tử U = (5 + 8L) μm (k = 2; P ≈ 95%)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đình Tấn

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822... CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2"

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.4472.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Thiết bị thí nghiệm bốc cháy nhựa**

Kiểu *(Type)* : SYD-3536 Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 250915

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Max 400 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -04- 2026
Số chứng thực: 4210 Quyển số: 01/SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ
CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4.07

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : Bộ đo nhiệt độ đa kênh;
Độ không đảm bảo đo U = 0,2 °C

Kết quả*(Results)*:

Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

ilac-MRA
Trần Đình Tấn

M.S.D.N: 0106022... CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
(Director)

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2"

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
INDUSTRIAL MEASURING CENTER
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.4471.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Thiết bị hoá mềm nhựa tự động**

Kiểu *(Type)* : SYD2806E Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 260322

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phạm vi đo *(range)*: Max 125°C

Độ phân giải *(Resolution)*: 0,1 °C

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4-07

Tủ nhiệt - Quy trình hiệu chuẩn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -04- 2026
Số chứng thực 09 10 Quyển số: 1 /SCT/BS

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Bộ đo nhiệt độ đa kênh

Độ không đảm bảo đo U = 0,6 °C

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

ilac-MRA
Trần Đình Tân

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106822... CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)

Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.4470.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Thiết bị đo độ kim lún nhựa tự động**

Kiểu *(Type)* : IV-2000 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 251118

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*: Phù hợp tiêu chuẩn: TCVN 7495, ASTM D5

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4-10

Thiết bị đo độ kim lún nhựa đường - Quy trình hiệu chuẩn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15-04-2026

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Lực kế chuẩn, U = 0,1 %

Thước cặp d = 0,001 mm

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đình Tấn

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17026:2017

GIÁM ĐỐC

Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2"

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№): IMC.4469.26

Tên phương tiện đo (Object) : **Máy chiết nhựa ly tâm**

Kiểu *(Type)* : SLF-400 Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 2508420

Nơi sản xuất *(Manufacturer)*: Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)*:
Tốc độ vòng quay: 2900 vòng/phút

Cơ sở sử dụng *(Customer)*:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: QTHC 5.4 - 09

Máy chiết xuất ly tâm - Quy trình hiệu chuẩn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15-04-2026
Số chứng thực 4310 Quyển số 1 ...../SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)*:

Đồng hồ đo tốc độ vòng quay

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả trang sau

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đình Tấn

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
(Director)

AOSC VLAC 1.1230 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
INDUSTRIAL MEASURING CENTER
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
(Calibration Certificate)

Số (№) :IMC.4468.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Máy thử độ bền kéo, nén, uốn**
(Universal Testing Machine)

Kiểu *(Type)* : WDW-100B Số *(Serial №)* / Mã QL*(Tag №)*: 2603030

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc tính kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Phạm vi đo lớn nhất *(Max range)*: 100 kN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -04- 2026
Số chứng thực: 1a 11 Quyển số: 01 /SCT/BS

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Địa chỉ: Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 109 : 2002

Máy thử độ bền kéo nén - Quy trình hiệu chuẩn

(Tensile - Compress testing machines - Methods and means of calibration)

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*;
Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, U = 0,13.10^{-2}

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 13 - 04 - 27

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration laboratory)

Trần Đình Tấn

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.723 - HC/T

Tên đối tượng: **NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐỘ DÀI, TỐC ĐỘ VÒNG QUAY**
Object (Máy thử độ hằn lún vệt bánh xe))

Kiểu: LHCZ-8 Số/ Mã QL: 241108
Type *Serial N^0/ Tag N^0*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: 22TCN332:2006, ASTM D1883, AASHTO T99
Specification

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T, QTHC/04/L, QTHC/01/TS
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị đo nhiệt, Panme, thiết bị đo tốc độ vòng quay
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09073**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT	GIÁM ĐỐC
Head of Technical Division	*Director*
Lê Bá Phước	**Phạm Xuân Hải**

Trương Văn Tuấn

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.685 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: DYE-2000 Số/ Mã QL: V-Z-XJ-000062208004C
Type *Serial N^o/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN, (1000 ÷ 2000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN, d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09062**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.686 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN NÉN**
Object

Kiểu: DYE-2000 Số/ Mã QL: 210454
Type *Serial N^0/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 999) kN, (1000 ÷ 2000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.01 kN, d = 0.1 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 382 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày: 08-08-2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09074**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.687 - HC/F

Tên đối tượng: **MÁY THỬ ĐỘ BỀN UỐN, KÉO, NÉN**
Object

Kiểu: WE-1000B Số/ Mã QL: 106111
Type *Serial N^0/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: Trung Quốc
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 200) kN, (0 ÷ 500) kN, (0 ÷ 1000) kN
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.5 kN, d = 1 kN, d = 2 kN

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 109:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09059**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

CHỨNG THỰC BẢN SAO PHÙ HỢP VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 382 Quyển số 01
Ngày 11 - 08 - 2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 08 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT *Head of Technical Division*	GIÁM ĐỐC *Director*
Lê Bá Phước	**Phạm Xuân Hải**

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
10 Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com; Điện thoại: 032.8804823

GIẤY XÁC NHẬN/ BIÊN BẢN ĐO THỬ
Minutes of test
Số (N°): 25.73-ĐT/L

1. Tên thiết bị: **THIẾT BỊ SIÊU ÂM CỌC KHOAN NHỒI**
   Name of Equipment
2. Nơi/ hãng sản xuất: Trung Quốc 3. Số: 3802 4. Kiểu: IWIN - U930
   Made in/Manufacturer Serial N° Model/Type
5. Đặc trưng kỹ thuật: Theo TCVN 9396:2012; ASTM D-6760
   Specification
6. Đơn vị sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
   User
7. Địa điểm đo, thử: Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
   Location of Measuting, Testing
8. Phương pháp đo, thử Đo trực tiếp
   Measuring, testing Methods
9. Chuẩn được sử dụng: /
   Reference Standards Used
10. Ngày đo, thử: 17 - 06 - 25
    Date of Measuring, Testing
11. Kết quả đo, thử: Thiết bị hoạt động bình thường
    Measuring, Testing Results Phù hợp theo: TCVN 9396:2012; ASTM D-6760
12. Số tem: **22ĐT 00897**
    Stamp N°
13. Ngày đề nghị đo, thử lại: 30 - 06 - 26
    Date of re-measuring and re-testing (recommended)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực ..... Quyển số ..... -SCT/BS
382
Ngày: 03-08-2025
CHỦ TỊCH ĐẠI PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ
Trương Văn Tuân

Ngày (Date of issue): 17 - 06 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT	P.GIÁM ĐỐC
Head of Technical Division	Director
Lê Bá Phước	Phạm Xuân Hải

M.S.D.N: 0401950633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
INDUSTRIAL MEASURING CENTER
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

KẾT QUẢ ĐO
(Test Report)

Số (№) : IMC.4475.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Máy đo độ phản quang sơn kẻ đường**

Kiểu *(Type)* : LA-302E Số *(Serial №)* / Mã QL(Tag №): 202402006

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Senxin - Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* :
1. Độ phản xạ ngược (/ mỉ)
2. Phạm vi kiểm tra: 0 - 4000
3. Góc quan sát: 1,05°
4. Góc tới: 88,76°, góc bù: 1,24°
5. Nhiệt độ màu nguồn sáng: 2856K ± 50K
6. Lỗi đo lặp lại: ≤3%

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -04- 2026
Số chứng thực: 12114 Quyển số 01 SCT/BS

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: Đo trực tiếp trên tấm phản xạ kem theo máy

Kết quả *(Results)* :

Xem kết quả trang sau

Ngày đề nghị kiểm tra tiếp theo: 14 - 04 - 27
(Retesting recommended)

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ
CÔNG CHỨNG VIÊN
Phạm Văn Minh

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đình Tấn

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) : IMC.4477.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Đồng hồ so - Thiết bị đo chiều dày sơn kẻ đường**

Kiểu *(Type)* : STT-950B Số *(Serial №)* / Mã QL *(Tag №)*: 231018

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Đồng hồ so: Phạm vi đo: (0 - 12,7) mm
Giá trị độ chia: 0,01 mm

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 75 : 2001

Đồng hồ so - Quy trình hiệu chuẩn

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : Bộ căn mẫu song phẳng (0,5 - 100)mm

$$U = \sqrt{0{,}064^2 + (1{,}5L)^2}\ \mu m$$

Kết quả *(Results)* :

Thành phần	Sai số thành phần	Sai số tổng	Độ hồi sai	Độ lặp lại
Độ lớn (μm)	4	6	8	7

- Độ không đảm bảo đo U = (2,96 + 0,84L) μm với hệ số phủ k=2, mức tin cậy p = 95%; [L] : m
- Thiết bị được hiệu chuẩn tại nhiệt độ: (24 ± 2) °C ; Độ ẩm (55± 10)% RH

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 16 - 04 - 26

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đình Tấn

GIÁM ĐỐC
(Director)

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15-04-2026
Số chứng thực: ... Quyển số: ... /SCT/BS
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TỪNG HÀ
CÔNG CHỨNG VIÊN

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
INDUSTRIAL MEASURING CENTER
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

KẾT QUẢ ĐO

(Test Report)

Số (№) : IMC.4476.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Máy đo độ phản quang sơn biển báo giao thông**

Kiểu *(Type)* : RB-101Pro Số *(Serial №)* / Mã QL(Tag №): 202402002

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* :
1. Độ phản xạ ngược (cd / lx / m²)
2. Phạm vi kiểm tra: 0 - 1999,9
3. Góc quan sát: 0,2°;0,33°; 0,5°;1°
4. Góc vào: -4° hoặc 5°
5. Lỗi đo lặp lại: ≤2%

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15 -04- 2026
Số chứng thực: 02/14 Quyển số: 01 /SCTBS

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: Đo trực tiếp trên tấm phản xạ kèm theo máy

Kết quả *(Results)* :

Xem kết quả trang sau

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÔNG HÀ

Ngày đề nghị kiểm tra tiếp theo: 14 - 04 - 2027
(Retesting recommended)

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026
(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

Trần Đình Tấn

GIÁM ĐỐC
(Director)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2"

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM
ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM (ĐK 428)
(Vietnam Industrial Measuring Center., JSC)
INDUSTRIAL MEASURING CENTER
Địa chỉ *(Add.)*:thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Điện thoại *(Tel.)*: 0888.333.717

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

(Calibration Certificate)

Số (№) :IMC.4478.26

Tên phương tiện đo *(Object)* : **Thiết bị thử độ bám dính của vữa**

Kiểu *(Type)* : LR-6000C Số *(Serial №)* / Mã QL(Tag №): L172290001

Nơi sản xuất *(Manufacturer)* : Trung Quốc

Đặc trưng kỹ thuật đo lường *(Specification)* : Phạm vi đo lớn nhất *(Max range)*: 10 kN /0.001 kN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 15-04-2026
Số chứng thực: 4012 Quyển số: /SCTBS

Cơ sở sử dụng *(Customer)* :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Phương pháp thực hiện *(Method of calibration)*: ĐLVN 108 : 2002

Chuẩn được sử dụng *(Standards used)* : IMC.TB1.03 - Đầu đo lực *(Force transducers)*

Độ không đảm bảo đo *(Uncertainty)*, U = 0.12 daN, k=2

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐỐNG HÀ

Được liên kết tới hệ đơn vị đo quốc tế SI thông qua chuẩn quốc gia

(The Standard devices are traceable to National standards)

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Văn Minh

Kết quả *(Results)* : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau

(See the results of the calibration on the next page)

Ngày hiệu chuẩn đề nghị *(Recalibration recommended)*: 14 - 04 - 27

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2026

(Date of issue)

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of calibration Laboratory)

ilac-MRA

Trần Đình Tấn

AOSC
VLAC 1.1230
ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
(Director)

M.S.D.N: 0106... CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG CÔNG NGHIỆP IMC VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC
Phạm Đông Dương

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Trung tâm Đo lường Công nghiệp IMC Việt Nam
(This certificate shall not be reproduced except in full, without written approval of Vietnam IMC)
Ghi chú: "1. Phương tiện đo này không được sử dụng để định lượng hàng hoá,dịch vụ trong mua bán, thanh toán, bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, trong thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và trong các hoạt động công vụ khác.
2. Phương tiện đo này không được sử dụng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2".

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
10 Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com; Điện thoại: 032.8804823

GIẤY XÁC NHẬN/ BIÊN BẢN ĐO THỬ
Minutes of test
Số (N°): 25.74-ĐT/L

1. Tên thiết bị: **Thiết bị đo độ kim lún nhựa đường**
   Name of Equipment
2. Nơi/ hãng sản xuất: Trung Quốc 3. Số: N/A 4. Kiểu: LZD-2
   Made in/Manufacturer Serial N° Model/Type
5. Đặc trưng kỹ thuật: Khối lượng trục kim và kim: (100 ± 0.05) g
   Specification Đường kính thân kim: (1,00 ± 0.02) mm
   Chiều cao: (0 ÷ 50) mm, d = 0.01 mm
6. Đơn vị sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
   User
7. Địa điểm đo, thử: Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
   Location of Measuting, Testing
8. Phương pháp đo, thử Đo trực tiếp
   Measuring, testing Methods
9. Chuẩn được sử dụng: Thước cặp, căn mẫu, cân kỹ thuật
   Reference Standards Used
10. Ngày đo, thử: 17 - 06 - 25
    Date of Measuring, Testing
11. Kết quả đo, thử: Xem trang 2/2
    Measuring, Testing Results
12. Số tem: **22ĐT 00897**
    Stamp N°
13. Ngày đề nghị đo, thử lại: 30 - 06 - 26
    Date of re-measuring and re-testing (recommended)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực ..... Quyển 01 - SCT/BS
382
Ngày 03 - 08 - 2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Ngày (Date of issue): 17 - 06 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.680 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC** (MÁY THỬ NGHIỆM CBR)
Object

Kiểu: CBR-2 Số/ Mã QL: A7396
Type *Serial N^0/ Tag N^0*

Nơi sản xuất: TRUNG QUỐC
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 50) kN
Specification Đồng hồ so: (0 ÷ 10) mm, Giá trị vạch chia: d = 0,01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09067**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT	**P.GIÁM ĐỐC**
Head of Technical Division	*Director*
Lê Bá Phước	**Phạm Xuân Hải**

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của **Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường**

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.682 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC** (MÁY THỬ NGHIỆM MARSHALL)
Object

Kiểu: LWD-2 Số/ Mã QL: 02710
Type *Serial N^0/ Tag N^0*

Nơi sản xuất: TRUNG QUỐC
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 30) kN
Specification Đồng hồ so: (0 ÷ 10) mm, Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09064**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT	P.GIÁM ĐỐC
Head of Technical Division	*Director*
Lê Bá Phước	**Phạm Xuân Hải**

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.681 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC** (MÁY THỬ NGHIỆM MARSHALL)
Object

Kiểu: LWD-1 Số/ Mã QL: E0400
Type *Serial N^0/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: TRUNG QUỐC
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: (0 ÷ 30) kN
Specification Đồng hồ so: (0 ÷ 10) mm, Giá trị vạch chia: d = 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09065**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT	P.GIÁM ĐỐC
Head of Technical Division	*Director*
Lê Bá Phước	Phạm Xuân Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.694 - HC/F

Tên đối tượng:	**THIẾT BỊ THỬ CƯỜNG ĐỘ BÊ TÔNG**		
Object	**BẰNG PHÁP BẬT NẢY**		
Kiểu:	ZC3-A	Số/ Mã QL:	0047
Type		*Serial N^0/ Tag N^0*	
Nơi sản xuất:	TRUNG QUỐC		
Manufacturer			
Đặc trưng kỹ thuật đo lường:	Phạm vi đo: (10 ÷ 100) R		
Specification	Giá trị vạch chia: 2 R		
Cơ sở sử dụng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**		
Customer			
Phương pháp thực hiện:	ĐLVN 150 : 2004		
Methods of Calibration			
Chuẩn được sử dụng:	Đe chuẩn, chỉ số bật nảy Ra = 80		
Standards Used			
Kết quả:	Trang 2/2		
Results			
Số tem hiệu chuẩn:	**24H 09072**		
Calibration Stamp N^0			
Ngày hiệu chuẩn đề nghị:	30 - 06 - 26		
Recalibration recommended			

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 382 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 03-08-2025
PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.684 - HC/T

Tên đối tượng: **NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ** (LÒ NUNG)
Object

Kiểu: KSW Số/ Mã QL: 35191
Type *Serial N^0/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: N/A
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo/*Range*: (0 ÷ 1000) ^{0}C
Specification Giá trị vạch chia/ *Division*: d = 10 ^{0}C

Nơi sử dụng: Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà,
Using Place: tỉnh Quảng Trị

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lò chuẩn, thiết bị đo nhiệt độ
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09063**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

KT. GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của **Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường**

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.683 - HC/T

Tên đối tượng: **NHIỆT VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ** (BỂ ỔN NHIỆT)
Object

Kiểu: DHC-57 Số/ Mã QL: 190931
Type *Serial N^0/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: VIỆT NAM
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: $(0 \div 99)^0C$
Specification Độ phân giải: $d = 1^0C$

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01/T
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Thiết bị đo nhiệt
Standards Used

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09066**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 01
382
Ngày: 08-08-2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P. GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.688 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (Kích thủy lực)**
Object

Kiểu: Thủy lực Số/ Mã QL: 627-2
Type *Serial N^0/ Tag N^o*

Nơi sản xuất: N/A
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Khả năng tạo lực tối đa: (0 ÷ 140) kN
Specification Phạm vi đo của áp kế: (0 ÷ 600) kg/cm²
Giá trị vạch chia: d = 10 kg/cm²

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09060**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 382 Quyển: 01 SCT/BS
Ngày: 08-08-2025
P.CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N^0): 25.689 - HC/F

Tên đối tượng: **PHƯƠNG TIỆN ĐO LỰC (Kích thủy lực)**
Object

Kiểu: Thủy lực — Số/ Mã QL: 627-1
Type — *Serial N^0/ Tag N^0*

Nơi sản xuất: N/A
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Khả năng tạo lực tối đa: (0 ÷ 155) kN
Specification Phạm vi đo của áp kế: (0 ÷ 60) MPa
Giá trị vạch chia: d = 1 MPa

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 108:2002
Methods of Calibration

Chuẩn được sử dụng: Lực kế chuẩn điện tử
Standards Used được liên kết chuẩn với Viện Đo lường Việt Nam

Kết quả: Trang 2/2
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09061**
Calibration Stamp N^0

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 382 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 03 - 06 - 2025
CHI NHÁNH PHÍA NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950433 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.693 - HC/L

Tên đối tượng: **ĐỒNG HỒ SO**
Object

Kiểu: Lò xo — Số/ Mã QL: 109287
Type — *Serial No./ Tag No.*

Nơi sản xuất: SHAN
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / *Range* : (0 ÷ 10) mm
Specification Giá trị vạch chia / *Division* : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01-L
Method of calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu cấp 1
Standards used được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả: Xem trang sau / *See next page*
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09071**
Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

CHỨNG THỰC BẢN SAO PHÙ HỢP VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 382 Quyển số: 01 - SCT/BS
Ngày: 08 - 08 - 2025
TM. UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.691 - HC/L

Tên đối tượng: **ĐỒNG HỒ SO**
Object

Kiểu: Lò xo — Số/ Mã QL: C62716
Type — *Serial No./ Tag No.*

Nơi sản xuất: Shan
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / *Range* : (0 ÷ 30) mm
Specification Giá trị vạch chia / *Division* : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01-L
Method of calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu cấp 1
Standards used được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả: Xem trang sau / *See next page*
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09069**
Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

CHỨNG THỰC BẢN SAO PHÙ HỢP VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 382 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày: 08 - 08 - 2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.690 - HC/L

Tên đối tượng: **ĐỒNG HỒ SO**
Object

Kiểu: Lò xo
Type

Số/ Mã QL: C64840
Serial No./ Tag No.

Nơi sản xuất: SHAN
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / *Range* : (0 ÷ 30) mm
Specification Giá trị vạch chia / *Division* : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 382 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 08-06-2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Phương pháp thực hiện: QTHC/01-L
Method of calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu cấp 1
Standards used được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả: Xem trang sau / *See next page*
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09068**
Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

M.S.D.N: 0401950... CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

(ĐK: 402) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Email: doluong402@gmail.com * Điện Thoại: 0328 804 823

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

CALIBRATION CERTIFICATE

Số (N°): 25.692 - HC/L

Tên đối tượng: **ĐỒNG HỒ SO**
Object

Kiểu: Lò xo — Số/ Mã QL: 17055
Type — *Serial No./ Tag No.*

Nơi sản xuất: SHAN
Manufacturer

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo / *Range* : (0 ÷ 10) mm
Specification Giá trị vạch chia / *Division* : 0.01 mm

Cơ sở sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
Customer

Phương pháp thực hiện: QTHC/01-L
Method of calibration

Chuẩn được sử dụng: Bộ căn mẫu cấp 1
Standards used được liên kết chuẩn với Quatest 3

Kết quả: Xem trang sau / *See next page*
Results

Số tem hiệu chuẩn: **24H 09070**
Calibration stamp No.

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: 30 - 06 - 26
Recalibration recommended

Số chứng thực: 982 Ngày: 08-08-2025

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 06 năm 2025
Date of issue

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT
Head of Technical Division

Lê Bá Phước

P. GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kỹ Thuật Đo Lường

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (*N°*): 25.551- KĐ/K

Tên đối tượng: **Cân đĩa**
Object

Kiểu: ALC - 15A — Số: 58821100551
Type — *Serial N°*

Nơi sản xuất: USA — Năm: /
Manufacturer — *Year*

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: Max = 15 kg
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.5 g
Cấp chính xác (III)

CHỨNG THỰC BẢN SAO PHÙ HỢP VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 382 Quyển số 01-SCTBS
Ngày: 08-08-2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Nơi sử dụng: Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Place

Người/Đơn vị sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
User

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 15:2009
Method of verification

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
Conclusion

Số tem kiểm định: **24K 05903**
Verification stamp N°

Thời hạn đến: 30 - 06 - 26
Valid until (*)

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 6 năm 2025
Date of issue

Kiểm định viên
Verified by

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (*N°*): 25.549- KĐ/K

Tên đối tượng: *Object*	**Cân đĩa**		
Kiểu: *Type*	BC 15	Số: *Serial N°*	8025460435
Nơi sản xuất: *Manufacturer*	OHAUS	Năm: *Year*	/
Đặc trưng kỹ thuật đo lường: *Specification*	Phạm vi đo: Max = 15 kg Giá trị vạch chia: d = 0.5 g Cấp chính xác (III)		
Nơi sử dụng: *Place*	Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		
Người/Đơn vị sử dụng: *User*	**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**		
Phương pháp thực hiện: *Method of verification*	ĐLVN 15:2009		
Kết luận: *Conclusion*	Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường		
Số tem kiểm định: *Verification stamp N°*	**24K 05901**		
Thời hạn đến: *Valid until* (*)	30 - 06 - 26		

Ngày: 08-08-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 6 năm 2025
Date of issue

Kiểm định viên
Verified by

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (*N°*): 25.550- KĐ/K

Tên đối tượng: **Cân đĩa**
Object

Kiểu: BC 6 — Số: 8025420034
Type — *Serial N°*

Nơi sản xuất: OHAUS — Năm: /
Manufacturer — *Year*

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Phạm vi đo: Max = 6 kg
Specification Giá trị vạch chia: d = 0.1 g
Cấp chính xác (III)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 3822 Quyển số 01-SCTBS
Ngày 03-06-2025

Nơi sử dụng: Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Place

Người/Đơn vị sử dụng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**
User

Phương pháp thực hiện: ĐLVN 15:2009
Method of verification

Kết luận: Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường
Conclusion

Số tem kiểm định: **24K 05902**
Verification stamp N°

Thời hạn đến: 30 - 06 - 26
Valid until (*)

Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 6 năm 2025
Date of issue

Kiểm định viên
Verified by

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình, Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (*N°*): 25.552- KĐ/K

Tên đối tượng: *Object*	**Cân kỹ thuật**		
Kiểu: *Type*	DJ - 4000TW	Số: *Serial N°*	512624218
Nơi sản xuất: *Manufacturer*	Japan	Năm: *Year*	/
Đặc trưng kỹ thuật đo lường: *Specification*	Phạm vi đo: Max = 4000 g Giá trị vạch chia: d = 0.01 g Cấp chính xác (II)		
Nơi sử dụng: *Place*	Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		
Người/Đơn vị sử dụng: *User*	**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**		
Phương pháp thực hiện: *Method of verification*	ĐLVN 16:2021		
Kết luận: *Conclusion*	Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường		
Số tem kiểm định: *Verification stamp N°*	**24K 05900**		
Thời hạn đến: *Valid until* (*)	30 - 06 - 26		

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 01
Ngày: 08 -08- 2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ
Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 6 năm 2025
Date of issue

Kiểm định viên
Verified by

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG
(ĐK: 402)

ĐC: 10 Nguyễn Thái Bình. Phường Hoà Minh
Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
Điện Thoại: 0328 804 823

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (*N°*): 25.548- KĐ/K

Tên đối tượng: *Object* **Cân đĩa**

Kiểu: *Type* EC 15 — Số: *Serial N°* 803230562

Nơi sản xuất: *Manufacturer* OHAUS — Năm: *Year* /

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: *Specification*
Phạm vi đo: Max = 15 kg
Giá trị vạch chia: d = 0.5 g
Cấp chính xác (III)

Nơi sử dụng: *Place* Khu B1/222 Lê Lợi, khu phố 1, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Người/Đơn vị sử dụng: *User* **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT**

Phương pháp thực hiện: *Method of verification* ĐLVN 15:2009

Kết luận: *Conclusion* Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường

Số tem kiểm định: *Verification stamp N°* **24K 05899**

Thời hạn đến: *Valid until* (*) 30 - 06 - 26

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 01 Quyển số: 01/SCT/BS
Ngày: 08 -08- 2025
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG NAM ĐÔNG HÀ
Trương Văn Tuân

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 6 năm 2025
Date of issue

Kiểm định viên
Verified by

Lê Bá Phước

P.GIÁM ĐỐC
Director

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG

Phạm Xuân Hải

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định sử dụng và bảo quản/
(With respectfulness of rules of use and maintenance)